



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Sơn La

Số 39

Ngày 05 tháng 06 năm 2024

MỤC LỤC

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

UBND TỈNH

26/05/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 961/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp duy trì, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn La năm 2024	3
30/05/2024	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh số 07/CT-UBND về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2024.	27
31/05/2024	Quyết định của UBND tỉnh số 1035/QĐ-UBND về việc phê duyệt Quy hoạch chung Thị trấn Quỳnh Nhai, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đến năm 2035	32
01/06/2024	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh số 1037/QĐ-UBND ban hành Kế hoạch tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024	48
05/06/2024	Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh số 08/CT-UBND về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025	63

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

Số: 961/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 26 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp duy trì, nâng cao
Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn La năm 2024**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2021 của
UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản
trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số
56/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban
hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 356/TTr-SNV
ngày 25 tháng 5 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện các giải pháp duy trì, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Sơn La năm 2024.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh) giúp Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, theo dõi việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện các giải pháp duy trì, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sơn La năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND

ngày 26/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế kết quả Chỉ số PAPI năm 2023; tiếp tục duy trì, cải thiện và nâng cao các chỉ số nội dung PAPI năm 2024. Tập trung vào các nội dung có điểm số thấp, chưa được cải thiện, phấn đấu kết quả Chỉ số PAPI tỉnh Sơn La năm 2024 nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố đạt điểm trung bình cao trở lên.

- Nâng cao chất lượng điều hành, quản trị và hành chính công của chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng nền hành chính minh bạch, liêm chính, chuyên nghiệp, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng phục vụ và uy tín của chính quyền các cấp đối với Nhân dân.

- Phát huy sự tham gia của mọi tầng lớp Nhân dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách pháp luật; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính (CCHC), nâng cao hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh Sơn La năm 2024; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cũng như cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp; tập trung trọng điểm tại tất cả các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện đảm bảo thiết thực hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị, địa phương; phản ánh thực chất, đúng thực trạng hiệu quả hoạt động của nền hành chính. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024 và triển khai đồng bộ với Kế hoạch CCHC tỉnh Sơn La năm 2024.

- Góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu phục vụ tổ chức và công dân tốt hơn. Chủ động nắm bắt các yêu cầu và kịp thời giải quyết các vướng mắc, ý kiến kiến nghị, bức xúc của Nhân dân, của tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ số nội dung 1 “*Tham gia của người dân ở cấp cơ sở*”

Năm 2023, chỉ số nội dung này đạt 4,8918 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, tăng 0,1149 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 4,7769 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp*). Có 03 nội dung thành phần tăng điểm là “*Tri thức công dân*”, “*Cơ hội tham gia*” và “*Đóng góp tự nguyện*”. 01 nội dung thành phần giảm điểm là “*Chất lượng bầu cử*”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn về bầu cử; tuyên truyền phổ biến thông tin về bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Nâng cao hiểu biết của người dân về chính sách, pháp luật quan trọng liên quan đến công dân, đảm bảo người dân tham gia tích cực và chủ động vào công tác bầu cử trường thôn, trưởng bản, tiểu khu trưởng, tổ trưởng tổ dân phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến pháp luật và Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, phổ biến và mở rộng các kênh giao tiếp thông tin với người dân qua các hình thức ứng dụng trực tuyến, thư điện tử...

c) Tăng cường vai trò giám sát của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng hoặc Ban Thanh tra nhân dân; phát huy nguyên tắc dân chủ, người dân được tham gia bàn bạc, đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung như: các khoản đóng góp xã hội từ thiện, xây dựng, sửa chữa công trình công cộng, xây dựng nông thôn mới...

2. Nội dung “*Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách*”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 2 “*Công khai minh bạch trong việc đưa ra quyết định ở địa phương*” đạt 5,1034 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, tăng 0,0387 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 5,0647 xếp trong nhóm trung bình thấp*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm là “*Tiếp cận thông tin*” và “*Công khai kế hoạch sử dụng đất và bảng giá đất*”. Có 02 nội dung thành phần giảm điểm là “*Công khai danh sách hộ nghèo*” và “*Công khai thu chi ngân sách cấp xã/phường*”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Thực hiện điều tra, rà soát, bình xét và công nhận đối tượng hộ nghèo hằng năm theo đúng quy định, hướng dẫn của tỉnh; thực hiện công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt cộng đồng bản, tiểu khu, tổ dân phố, khu dân cư... đảm bảo quy định về thời gian công khai, nội dung công khai, địa điểm công khai. Công khai kịp thời những thông tin về chính sách xã hội cho người nghèo để Nhân dân biết, Nhân dân bàn, giám sát thực hiện.

b) Thực hiện đúng, đủ quy định về công khai, minh bạch thu chi ngân sách cấp xã, việc công khai phải cụ thể, chi tiết, hình thức công khai phải phù hợp, thuận tiện để người dân có thể tiếp cận và giám sát. Tăng cường công tác giám sát của HĐND cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể và Nhân dân; kịp thời ngăn chặn những dấu hiệu tiêu cực, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công.

c) Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư của các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát ở bản, tiểu khu, tổ dân phố. Thực hiện đúng quy định về việc tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương.

d) Thường xuyên kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh việc công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Nội dung *“Trách nhiệm giải trình với người dân”*

Năm 2023 Chỉ số nội dung 3 *“Trách nhiệm giải trình với người dân”* đạt được 4,3282 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao, tăng 0,1094 điểm so với năm 2022 (năm 2022 đạt 4,2188 điểm xếp trong nhóm trung bình thấp). Có 01 nội dung thành phần tăng điểm là *“Tiếp cận dịch vụ tư pháp”*; 02 nội dung thành phần giảm điểm là *“Hiệu quả trong tương tác với chính quyền các cấp”* và *“Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân”*. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân thông qua các ứng dụng và các trang mạng xã hội, chú trọng tuyên quyền tiếp cận thông tin của công dân theo Luật Tiếp cận thông tin.

b) Tăng cường đối thoại với tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư; tập trung giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật đối với các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân tránh gây bức xúc, tạo dư luận không tốt trong Nhân dân.

c) Thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức nâng cao chuyên môn nghiệp vụ trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo.

4. Nội dung *“Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”*

Năm 2023 Chỉ số nội dung 4 *“Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”* đạt 6,6088 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, giảm 0,0141 điểm so với năm 2022 (năm 2022 đạt 6,6229 điểm xếp trong nhóm cao của trung bình thấp). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm là *“Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương”* và *“Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công”*; có 02 nội dung thành phần giảm điểm là *“Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công”* và *“Quyết tâm chống tham nhũng của chính quyền địa phương”*. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản có liên quan bằng nhiều hình thức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ, việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Công khai báo cáo kết quả phòng, chống tham nhũng hằng năm của tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong mọi lĩnh vực quản lý, đặc biệt liên quan đến công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, giải quyết TTHC, công tác tài chính... theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò giám sát của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; có chính sách và cơ chế bảo vệ người dân khi thực hiện việc tố cáo hành vi tham nhũng.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao chất lượng hoạt động.

d) Tổ chức khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của người dân để kịp thời chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ. Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Nội dung “*Thủ tục hành chính công*”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 5 đạt 7,3132 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao, giảm 0,0682 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 7,3814 điểm xếp trong nhóm cao*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm là “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” và “*Dịch vụ hành chính cấp xã/phường*”; 01 nội dung thành phần giảm điểm “*Chứng thực, xác nhận của chính quyền*”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Kịp thời cập nhật, công bố, công khai đầy đủ các quy định về TTHC. Nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn, đặc biệt chú trọng các TTHC về lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng. Ứng dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết TTHC.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của Bộ phận một cửa; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; trách nhiệm của công chức tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Theo dõi sát, kịp thời nắm bắt và xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; không để tình trạng kéo dài, đùn đẩy trách nhiệm gây tổn kém chi phí, thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

6. Nội dung “*Cung ứng dịch vụ công*”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 6 “*Cung ứng dịch vụ công*” đạt 7,5906 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình cao, tăng 0,5162 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 7,0744 điểm xếp trong nhóm thấp*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm là “*Giáo dục tiểu học công lập*”, “*Cơ sở hạ tầng căn bản*”; 02 nội dung thành phần giảm điểm “*Y tế công lập*”, “*An ninh, trật tự khu dân cư*”. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của mạng lưới y tế nhằm bảo đảm cho mọi người dân đều có khả năng tiếp cận với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe có chất lượng ngay tại cơ sở. Cải tiến quy trình quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC. Tăng cường đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn; bồi dưỡng y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y. Tuyên truyền nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ người dân biết về lợi ích của việc tham gia bảo hiểm y tế.

b) Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Ban hành các quy định, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách trong nhà trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn đảm bảo cho dạy và học ở các cấp, đặc biệt là tiểu học. Thực hiện biệt phái, chuyển công tác đối với giáo viên giảng dạy ở các trường theo quy định. Tuyên truyền về cải cách giáo dục, đổi mới chương trình, thi cử, nâng cao chất lượng giáo dục để người dân hiểu rõ, đồng thuận và giám sát việc thực hiện; tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học.

c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản

- Tăng cường công tác quản lý vận hành hệ thống lưới điện: thường xuyên duy tu, cải tạo lưới điện; thường xuyên tổ chức kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời những sự cố về đường dây, thiết bị trạm biến áp để đảm bảo an toàn sử dụng điện cho nhân dân, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh được duy trì sử dụng điện an toàn thường xuyên, liên tục.

- Rà soát hiện trạng các hệ thống công trình nước nông thôn trên địa bàn tỉnh, cân đối bổ sung nguồn kinh phí để đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hệ thống công trình nước nông thôn trên địa bàn tỉnh (*đặc biệt là đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý chất lượng nước nhằm đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn hiện hành*) gắn với quản lý vận hành khai thác bảo đảm công trình hoạt động hiệu quả bền vững. Ưu tiên đầu tư cho vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng khó khăn về nguồn nước; ưu tiên sử dụng nguồn nước từ hệ thống công trình thủy lợi, hồ chứa, đập dâng cho cấp nước sinh hoạt.

- Ưu tiên phân bổ nguồn vốn cho các huyện, thành phố để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án hạ tầng giao thông, đặc biệt đối với tiêu chí về giao thông theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới để nâng cao chỉ số loại đường giao thông gần hộ gia đình nhất.

- Triển khai đồng bộ, thống nhất có hiệu quả các nội dung về quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; tạo cơ sở vững chắc cho việc thực hiện thành công công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, góp phần thực hiện thắng lợi chỉ tiêu về môi trường năm 2024.

d) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm

- Thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy; không để xảy ra các loại tội phạm hoạt động theo kiểu “*xã hội đen*”; duy trì, củng cố hoạt động của các mô hình “*tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hoà giải*” ở cơ sở, tổ giác phát hiện tội phạm, quản lý người sau cai nghiện ma túy, người tái hoà nhập cộng đồng, trọng tâm phát huy vai trò “*Nhóm liên gia tự quản*”;

- Thực hiện hiệu quả các Đề án: “*Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giai đoạn 2020 - 2025*”; “*Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027*”.

- Tăng cường đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động giữa chính quyền cơ sở, các đoàn thể và Nhân dân trong công tác xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh.

7. Nội dung “*Quản trị môi trường*”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 7 “*Quản trị môi trường*” đạt 3,4311 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, tăng 0,029 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 3,4021 điểm xếp trong nhóm trung bình thấp*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm “*Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường*” và “*Chất lượng không khí*”; 01 nội dung thành phần “*Chất lượng nguồn nước sinh hoạt*” giảm điểm. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho người dân; tuyên truyền về thực trạng, nguy cơ, tác động từ ô nhiễm môi trường tới cuộc sống con người (*nhất là nguồn nước và không khí*); trách nhiệm của người dân trong việc bảo vệ môi trường, việc phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

b) Triển khai thực hiện đảm bảo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí, kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường, khuyến khích cá nhân, tổ chức, các thành phần kinh tế tham gia các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác về bảo vệ môi trường.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh đặc biệt đối với các cơ sở có lượng phát thải lớn, các cơ sở nằm ở khu vực đầu nguồn nước, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản, cơ sở khai thác khoáng sản. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh, kịp thời và thượng tôn pháp luật.

8. Nội dung “*Quản trị điện tử*”

Năm 2023 Chỉ số nội dung 8 “*Quản trị điện tử*” đạt được 3,1295 điểm thuộc nhóm đạt điểm trung bình thấp, tăng 0,8013 điểm so với năm 2022 (*năm 2022 đạt 2,3282 điểm xếp trong nhóm thấp*). Có 02 nội dung thành phần tăng điểm “*Sử dụng cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương*” và “*Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương*”; 01 nội dung thành phần “*Phúc đáp của chính quyền qua cổng thông tin điện tử*” giảm điểm. Nhiệm vụ cần triển khai thực hiện như sau:

a) Phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh Sơn La đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh với Ban Biên tập các Trang Thông tin điện tử thành phần các cấp nhằm đưa thông tin từ hệ thống Cổng/Trang Thông tin điện tử các cấp đến gần với người dân hơn nữa.

c) Tiếp tục tăng cường công tác công khai thông tin trên môi trường mạng bằng cách đa dạng nội dung, hình thức cung cấp thông tin trên các nền tảng mạng xã hội khác nhau; đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản về chế độ chính sách, quyền, nghĩa vụ của người dân; công khai thông tin dự thảo chính sách, pháp luật xin ý kiến nhân dân; thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu về chứng thực, xác nhận; thủ tục cấp phép xây dựng; thủ tục cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ tiếp cận trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trên mạng xã hội (Facebook, Zalo) giúp cho người dân biết và tra cứu thuận tiện hơn.

d) Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, dễ sử dụng các chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh nhằm cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian xử lý phản hồi của người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, giảm văn bản giấy, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp; bổ sung chức năng phản hồi, đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả trả lời kiến nghị của các cơ quan Nhà nước; đảm bảo các câu hỏi của người dân, doanh nghiệp qua Cổng Thông tin điện tử được phúc đáp nhanh chóng, kịp thời.

đ) Triển khai Kế hoạch phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng; thực hiện phủ sóng cho các bản chưa có sóng băng rộng di động; chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh Sơn La; Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2023 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số tỉnh Sơn La năm 2024 - 2025. Phân đầu hết năm 2024 phủ sóng 34 bản chưa có băng rộng di động.

e) Triển khai các nhiệm vụ của Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025 theo Quyết định 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ. Hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng viễn thông, Internet từ nguồn Quỹ dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam. Phân đầu hết năm 2024, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 48,56%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

(có Phụ lục kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

a) Nhiệm vụ chung

- Tuyên truyền kết quả Chỉ số PAPI năm 2023 đến cán bộ, công chức, viên chức, người dân trên địa bàn góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về quyền lợi, trách nhiệm; hình thức, nội dung tuyên truyền đảm bảo phù hợp, có thể tiếp cận đối với người dân thuộc mọi thành phần.

- Căn cứ kết quả Chỉ số PAPI tỉnh Sơn La năm 2023, các nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này và tình hình thực tế tại đơn vị, địa phương, để chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra; có giải pháp cụ thể khắc phục những tồn tại, hạn chế Chỉ số PAPI năm 2023.

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ nâng cao Chỉ số PAPI; thường xuyên kiểm tra CBCCVC trong thực thi công vụ, việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, công việc phục vụ tổ chức và công dân.

- Tăng cường thực hiện công tác đối thoại với nhân dân đảm bảo đúng quy định.

b) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

Ngoài các nhiệm vụ trên cần triển khai một số nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ có liên quan trực tiếp đến Chỉ số PAPI, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này tại UBND cấp xã; chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai điều tra và kết quả điều tra tại địa phương mình.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra đột xuất việc thi hành công vụ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với đội ngũ CBCCVC thuộc thẩm quyền; nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ người dân của CBCCVC.

- Chủ động phối hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra UBND cấp xã (bao gồm việc triển khai thực tế tại các bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn khu dân cư) trong việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; giám sát nâng cao ý thức trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng; phát hiện, tố giác hành vi tham nhũng của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan, tổ chức, đơn vị có dấu hiệu tham nhũng; khuyến khích sự tham gia của Nhân dân đối với công tác phòng, chống tham nhũng

- Cung cấp đầy đủ thông tin về các chủ trương, chính sách pháp luật thiết yếu; các nội dung cần công khai minh bạch; thông tin, biểu mẫu, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết TTHC... trên Cổng/Trang Thông tin điện tử của huyện, thành

phố và các xã, phường, thị trấn. Tiếp nhận, xử lý và phản hồi đối với các kiến nghị, phản ánh của người dân qua Cổng/Trang thông tin điện tử kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định (*lồng ghép trong báo cáo 6 tháng, báo cáo năm*).

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Hỗ trợ cải thiện Hiệu quả Quản trị và Hành chính công giai đoạn 2021 - 2025.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Văn phòng UBND tỉnh

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử ban hành tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường kiểm soát TTHC; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện rà soát TTHC trên cơ sở các Quyết định công bố TTHC của Bộ để tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố, thực hiện việc niêm yết công khai TTHC theo quy định.

- Triển khai nhiệm vụ phát triển Cổng Thông tin điện tử tỉnh đáp ứng quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công; tăng cường công tác phối hợp giữa Ban Biên tập Cổng Thông tin điện tử tỉnh với Ban Biên tập các Trang Thông tin điện tử thành phần các cấp nhằm đưa thông tin từ hệ thống Cổng/Trang Thông tin điện tử các cấp đến gần với người dân hơn nữa.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Đất đai; Luật Tài nguyên nước; Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện đúng quy định về công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất, đơn giá thu hồi đất. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện TTHC trong lĩnh vực đất đai; phối hợp với UBND các huyện, thành phố giải quyết các đề nghị của người dân trong lĩnh vực đất đai đang còn vướng mắc.

- Giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp; thường xuyên rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục liên quan đến cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân và hộ gia đình, tổ chức và doanh nghiệp bao gồm cấp mới cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí; kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh. Thực hiện có hiệu quả công tác thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh đặc biệt đối với các cơ sở có lượng phát thải lớn, các cơ sở nằm ở khu vực đầu nguồn nước, các cơ sở chăn nuôi, chế biến nông sản, cơ sở khai thác khoáng sản.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường quản lý Cổng thông tin điện tử của tỉnh; kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, khai thác sử dụng các Trang thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu khai thác của tổ chức, cá nhân; đặc biệt việc áp dụng sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng cố định, băng rộng di động 3G/4G/5G cho các xã vùng sâu vùng xa.

6. Thanh tra tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện tốt công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh; phối hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng chống tham nhũng tới người dân trên nhiều hình thức;

- Tiếp tục thực hiện công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định, kịp thời ngay tại cơ sở; hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, khiếu nại vượt cấp. Tăng cường thanh tra, xử lý kịp thời các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lạm dụng chức quyền trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, hoạt động cung ứng dịch vụ công, giải quyết TTHC, tuyển dụng công chức, viên chức.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

7. Sở Tư pháp

- Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch đã được phê duyệt. Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa phương, đa dạng hóa các hình thức công khai chính sách, pháp luật hiện hành để người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin chính sách pháp luật và dịch vụ tư pháp.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động nghiệp vụ; năng lực của công chức Tư pháp - Hộ tịch trong việc giải quyết thủ tục hành

chính cho người dân, tổ chức, kịp thời phát hiện những hạn chế, tồn tại để có giải pháp xử lý hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Y tế

- Tham mưu giải pháp đầu tư trang thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Cải cách thủ tục, quy trình tiếp đón bệnh nhân khi khám, chữa bệnh và thanh toán qua bảo hiểm y tế đảm bảo nhanh gọn, thuận lợi cho người bệnh.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, quy trình khám - chữa bệnh. Nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ, chấn chỉnh những biểu hiện những thiếu, thiếu trách nhiệm với người bệnh trong quá trình khám, điều trị. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về chất lượng dịch vụ y tế công.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu giải pháp đầu tư, cải thiện điều kiện cơ sở vật chất của trường tiểu học, chú trọng các tiêu chí: số lượng học sinh trong một lớp theo quy định; nước uống, nhà vệ sinh sạch sẽ; chỉ đạo công khai các khoản thu, chi tài chính của các cơ sở giáo dục; kiểm soát việc dạy thêm, học thêm đảm bảo đúng quy định; nâng cao chất lượng dạy và học tại các nhà trường, nhất là cấp Tiểu học; đảm bảo cho trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC cho người dân để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức gây nhũng nhiễu, phiền hà người dân.

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp học, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại. Ban hành các quy định, hoàn thiện cơ sở pháp lý cho việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu ngoài ngân sách trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý, giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn đảm bảo cho dạy và học ở các cấp, đặc biệt là cấp tiểu học. Thực hiện biệt phái, chuyển công tác đối với giáo viên giảng dạy ở các trường theo quy định.

- Tuyên truyền về cải cách giáo dục, đổi mới chương trình, thi cử, nâng cao chất lượng giáo dục để người dân hiểu rõ, đồng thuận và giám sát việc thực hiện; tổ chức khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường tiểu học.

10. Sở Tài chính

Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương, đặc biệt là UBND cấp xã thực hiện công khai thu chi ngân sách đảm bảo đầy đủ các nội dung và hình thức theo quy định; tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

11. Sở Công thương

Tăng cường công tác quản lý vận hành hệ thống lưới điện: thường xuyên duy tu, cải tạo lưới điện; thường xuyên tổ chức kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời những sự cố về đường dây, thiết bị trạm biến áp để đảm bảo an toàn sử dụng điện cho nhân dân, doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh được duy trì sử dụng điện an toàn thường xuyên, liên tục.

12. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, ưu tiên tăng cường kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị cho các cơ sở y tế tuyến huyện; cải tạo đường giao thông tại các khu dân cư; các chương trình, dự án bảo vệ môi trường, xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt.

13. Bảo hiểm xã hội tỉnh Sơn La

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với các đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội, cấp bảo hiểm y tế miễn phí đối với các đối tượng được hưởng theo quy định, trong đó lưu ý đối tượng người có công, trẻ em dưới 06 tuổi, người cao tuổi, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số... Phát huy các nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách.

- Phối hợp với các cơ sở khám, chữa bệnh đơn giản hóa quy trình thanh toán chi phí khám, chữa bệnh qua Thẻ bảo hiểm y tế nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân.

14. Báo Sơn La; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh (*Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh*)

Tuyên truyền sâu rộng kết quả, nội dung các tiêu chí, ý nghĩa của việc nâng cao Chỉ số PAPI, tạo chuyển biến về ý thức, trách nhiệm, đạo đức, kỷ luật trong thực thi công vụ, nhiệm vụ phục vụ Nhân dân; tuyên truyền, phổ biến kế hoạch, đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để tổ chức, cá nhân biết, giám sát. Thực hiện tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước góp phần nâng cao điểm số các nội dung thành phần về tri thức công dân và tiếp cận thông tin của người dân ở địa phương.

15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam xác định địa bàn khảo sát, đối tượng khảo sát; chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã nơi được lựa chọn điều tra thông báo đến người dân về địa điểm, thời gian thực hiện phỏng vấn đảm bảo khách quan, đúng đối tượng.

16. Đề nghị Công an tỉnh

Tổ chức triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc; không để xảy ra các hoạt động theo kiểu xã hội đen và các loại tội phạm mới, giảm tội phạm do nguyên nhân xã hội.

17. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện

Cải thiện hiệu quả của dịch vụ tư pháp dựa trên niềm tin của người dân; tiếp tục cải thiện, nâng cao chất lượng giải quyết các tranh chấp dân sự, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho người dân.

18. Đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các Chỉ số nội dung và nội dung thành phần của Chỉ số PAPI (*các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này*) chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá, xây dựng báo cáo (*gửi về Sở Nội vụ - lồng ghép trong báo cáo 6 tháng, báo cáo năm*) về kết quả thực hiện trên toàn tỉnh theo các nội dung phụ trách, đảm bảo thời gian và chất lượng.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ ĐỂ DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 26/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
I	Nội dung “ <i>Tham gia của người dân ở cấp cơ sở</i> ”				
1	Tập huấn về cải thiện Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tại 04 huyện Sông Mã, Sốp Cộp, Mai Sơn, Yên Châu	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	UBND huyện Sông Mã, Sốp Cộp, Mai Sơn, Yên Châu	Quý IV/2024
2	Tổ chức hội thảo khoa học về cải thiện Hiệu quả Quản trị và Hành chính công của Sơn La	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2024
3	- Tuyên truyền, phổ biến các nội dung về Chỉ số PAPI; Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Thực hiện tốt phương châm “ <i>dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra</i> ” . - Tăng cường phổ biến các quy định về bầu cử, kết quả bầu cử.	Kế hoạch	UBND cấp huyện, cấp xã	Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp; Đài PT-TH tỉnh; Công Thông tin điện tử tỉnh; Trung tâm Truyền thông - Văn hoá cấp huyện	Thường xuyên
4	- Chỉ đạo UBND các xã phường, thị trấn thực hiện nghiêm việc ghi chép vào sổ sách các khoản huy động đóng góp đồng thời thực hiện công khai minh bạch theo quy định. - Tổng hợp tình hình thực hiện công khai các khoản đóng góp của các xã, phường, thị trấn	- Công văn; - Báo cáo kết quả	Sở Tài chính	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2024
II	Nội dung “ <i>Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách</i> ”				

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Duy trì hoạt động Trang thông tin Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La (xây dựng, biên soạn các tin bài đăng tải)	Đề cương, tài liệu, các chương trình, sản phẩm, tài liệu, ấn phẩm phổ biến, giáo dục pháp luật để tuyên truyền	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin lồng ghép trong kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại UBND huyện Sốp Cộp, UBND thành phố Sơn La	Kế hoạch kiểm tra	Sở Tư pháp	UBND huyện Sốp Cộp; UBND thành phố Sơn La	Quý III/2024
3	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị chấp hành nghiêm túc quy chế Quy chế hoạt động Trang Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Sơn La.	Công văn	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý II/2024
4	Công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, những thông tin về chính sách xã hội cho người dân nghèo để nhân dân biết, nhân dân bàn, giám sát thực hiện.	Báo cáo tỷ lệ công khai, danh sách công khai	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Lao động - Thương binh và XH	Thường xuyên
5	Hướng dẫn, đôn đốc các cấp ngân sách trình tự, nội dung, biểu mẫu và thời gian thực hiện công khai NSNN, đảm bảo thuận lợi trong công tác theo dõi, giám sát, đánh giá của các tổ chức, công dân.	- Công văn hướng dẫn; - Báo cáo kết quả	Sở Tài chính	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
6	Công khai Kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2021 - 2025) tỉnh Sơn La; Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch của UBND tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt
7	Công khai Quyết định bổ sung, điều chỉnh một số nội dung quy định tại Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2020 - 2024 (nếu có)	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh; UBND cấp huyện	Trước ngày 31/12/2024
III	Nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”				
1	Thực hiện tiếp công dân định kỳ; tập trung giải quyết những vướng mắc, phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân. Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định, xử lý về thanh tra, kiểm tra	Báo cáo kết quả	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Thông báo kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đúng thời gian theo quy định; sớm giải đáp các nội dung khiếu nại, tố cáo khúc mắc qua các buổi tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột. Thực hiện nghiêm túc thời hạn giải quyết khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.	Báo cáo kết quả	Thanh tra tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
3	Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở nhằm góp phần giải quyết những mâu thuẫn, xích mích, các tranh chấp trong gia đình và cộng đồng dân cư; Tổ chức hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở năm 2024.	- Đề cương, tài liệu về công tác hòa giải ở cơ sở. - Kế hoạch tổ chức Hội nghị.	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý III/2024
4	Kiểm tra công tác hòa giải ở cơ sở	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Thông báo kết quả kiểm tra	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Quý III/2024
5	Trợ giúp pháp lý cho người được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017	- Kế hoạch; - Báo cáo kết quả.	Sở Tư pháp	Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp tỉnh, cấp huyện; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Thường xuyên
IV	Nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”				
1	Quyết định ban hành quy định giá dịch vụ giá dịch vụ đo đạc; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Sơn La.	Quyết định của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Quý IV/2024
2	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra giám sát cán bộ, công chức liên quan đến nhiệm vụ giải quyết TTHC cấp giấy phép xây dựng	Báo cáo kết quả	Sở Xây dựng	Các sở liên quan, UBND cấp huyện	Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
3	Đánh giá sự hài lòng về chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh và việc sử dụng bảo hiểm y tế	Báo cáo	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 124/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích nâng cao chất lượng dạy và học trong hoạt động giáo dục và đào tạo tỉnh Sơn La	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 7/2024
5	Tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định về mức học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 7/2024
6	- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã; tuyển dụng viên chức năm 2024 đúng quy định; - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với việc tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị.	Báo cáo kết quả	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Quý IV/2024
V	Nội dung “ <i>Thủ tục hành chính công</i> ”				
1	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị, đảm bảo các hình	Bảng niêm yết, công khai TTHC tại bộ phận Một cửa	Các sở, ngành,	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
	thức công khai đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, dễ tiếp cận	các cấp, trên Trang/Cổng TTĐT của các cơ quan, đơn vị giải quyết TTHC	UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan		
2	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được Chủ tịch UBND tỉnh và UBND tỉnh giao tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 về ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024 và Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 29/3/2024 về kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2024	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2024
3	Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch năm 2024	Báo cáo kết quả	Sở Tư pháp	Các sở, ban ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2024
VI	Nội dung “ <i>Cung ứng dịch vụ công</i> ”				
1	Đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện để phục vụ công tác khám, chữa bệnh; nâng cao chất lượng trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện	Báo cáo	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế để góp phần tăng tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; tiếp tục ứng dụng công nghệ	Công văn	Sở Y tế	Các cơ sở khám chữa, bệnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh	Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
	thông tin trong khám, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế				
3	Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 28/8/2023 của HĐND tỉnh Quy định cụ thể về khoảng cách và địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày được hưởng chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ	Nghị quyết HĐND tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 8/2024
4	Phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện xây dựng đường giao thông nông thôn đảm bảo cụ thể, sát với nhu cầu thực tế và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.	- Công văn; - Báo cáo kết quả	Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện	- Định kỳ, đột xuất trong năm 2024; - Báo cáo tháng 12/2024
5	Triển khai thực hiện kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh năm 2024	Báo cáo kết quả	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 12/2024
6	Phát triển các trạm bơm áp phân phối và các đường dây trung, hạ áp, cấp điện các bản chưa có điện (<i>hoặc lưới điện hạ thế không an toàn</i>); Đầu tư cấp điện đảm bảo đạt tiêu chí số 4 theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công Thương	Báo cáo kết quả	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện; Công ty Điện lực tỉnh Sơn La	Quý IV/2024

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
7	Đầu tư, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa các hệ thống công trình nước nông thôn trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý chất lượng nước nhằm đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn hiện hành) gắn với quản lý vận hành khai thác bảo đảm công trình hoạt động hiệu quả bền vững	Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2024
8	Kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về hoạt động cấp nước sinh hoạt đô thị trên địa bàn các huyện, thành phố; Phối hợp các ngành có liên quan để quy hoạch, bảo vệ nguồn nước sạch cung cấp cho người dân	Báo cáo kết quả	Sở Xây dựng	UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2024
9	Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc	Báo cáo kết quả	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Tháng 11/2024
VII	Nội dung “Quản trị môi trường”				
1	Tổ chức tuyên truyền về quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu năm 2024	- Kế hoạch; - Các ấn phẩm (sổ tay, tờ rơi) tuyên truyền; bản tin, phóng sự - Báo cáo kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành; các UBND cấp huyện	Thường xuyên
2	Kiểm tra (định kỳ) việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư sau khi được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi	- Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; - Báo cáo kết quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2024

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
	trường hoặc các hồ sơ tương đương về môi trường được phê duyệt trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2024;				
3	Kế hoạch quản lý môi trường không khí tỉnh Sơn La	Kế hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, đoàn thể; các UBND huyện, thành phố	Tháng 6/2024
VIII	Nội dung “Quản trị điện tử”				
1	Đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản về chế độ chính sách, quyền, nghĩa vụ của người dân; công khai thông tin Dự thảo chính sách, pháp luật xin ý kiến nhân dân; thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu về chứng thực, xác nhận; thủ tục cấp phép xây dựng; thủ tục cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ, cụ thể, rõ ràng, dễ tiếp cận trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trên mạng xã hội (Facebook, Zalo)	Công khai trên Cổng/Trang Thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; trên mạng xã hội	Trung tâm Thông tin (VP UBND tỉnh); các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	- Tuyên truyền người dân về tiện ích sử dụng Internet, nâng cao nhận thức trong sử dụng Internet hiệu quả, đúng pháp luật. - Triển khai các nhiệm vụ của Chương trình viễn thông công ích đến năm 2025, phấn đấu hết năm 2024, tỷ lệ người sử dụng Internet đạt 48,56%.	Các hình thức tuyên truyền, văn bản chỉ đạo	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Các doanh nghiệp viễn thông	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể	Sản phẩm đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp/thực hiện	Thời gian hoàn thành
3	Nâng cao chất lượng, đổi mới giao diện theo hướng thân thiện, dễ tiếp cận, dễ sử dụng Chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; bổ sung chức năng phản hồi, đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả trả lời kiến nghị của các cơ quan Nhà nước	Báo cáo kết quả	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý IV/2024

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/CT-UBND

Sơn La, ngày 30 tháng 5 năm 2024

CHỈ THỊ

Về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2024

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo, phối hợp Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2024; Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La;

Căn cứ Quy chế thi tốt nghiệp THPT ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN/BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1277/BGDĐT-QLCL ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024.

Để Kỳ thi tốt nghiệp THPT và công tác tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Sơn La được triển khai an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, minh bạch, khách quan, chất lượng; kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra hiện tượng tiêu cực, xử lý nghiêm vi phạm; khắc phục được những tồn tại, hạn chế trong tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh tham gia Kỳ thi, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng Quy chế, chất lượng; ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức Kỳ thi đảm bảo đáp ứng yêu cầu của Kỳ thi; trực tiếp thực hiện các khâu: Tổ chức đăng ký dự thi, nhận đề thi, in sao đề thi, vận chuyển và bảo quản đề thi, bài thi, coi thi, chấm thi, thanh tra, kiểm tra, công bố kết quả thi, phúc khảo bài thi và xét công nhận tốt nghiệp THPT; phân tích dữ liệu về kết quả thi, kết quả học tập của thí sinh dự thi; xét công nhận tốt nghiệp THPT.

c) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông có cấp THPT tăng cường, tập trung cao tổ chức ôn tập, dạy bổ sung kiến thức, kỹ năng cho học sinh để nâng cao chất lượng và kết quả Kỳ thi. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy và học, kế hoạch ôn thi cho học sinh khối 12 cho đến khi diễn ra Kỳ thi. Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 12 đảm bảo chính xác, nghiêm túc, công bằng. Hoàn thiện các hồ sơ, cơ sở dữ liệu thi theo quy định cho học sinh dự thi.

d) Quán triệt và tổ chức học tập Quy chế thi, hướng dẫn thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nghiệp vụ về công tác thi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hướng dẫn triển khai công tác tuyển sinh vào các trường đại học, giáo dục nghề nghiệp. Hỗ trợ học sinh và cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp thực hiện công tác tuyển sinh.

đ) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố chuẩn bị đầy đủ, chu đáo, đảm bảo các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để tổ chức Kỳ thi tại địa phương. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức Kỳ thi bảo đảm đúng quy định, chính xác, an toàn và phòng, chống hiệu quả việc sử dụng công nghệ cao để gian lận trong Kỳ thi. Đảm bảo các quy định về an ninh, trật tự, phòng, chống cháy, nổ; phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Có phương án dự phòng về nhân lực coi thi, địa điểm tổ chức Kỳ thi, việc đi lại của cán bộ coi thi, đi lại của thí sinh khi xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn nghỉ cho thí sinh và người thân ở tất cả các điểm thi.

e) Có phương án duy trì công tác ôn tập, dạy bổ sung kiến thức cho học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp đến sát ngày tổ chức Kỳ thi.

f) Tăng cường vận động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ thí sinh là con em dân tộc thiểu số, gia đình chính sách, học sinh khuyết tật, hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa và thí sinh cư trú tại các vùng chịu ảnh hưởng thiên tai tham dự Kỳ thi; không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hay đi lại.

g) Tập trung thực hiện hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát Kỳ thi bao gồm: Công tác chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Kỳ thi, công tác tổ chức Kỳ thi ở tất cả các khâu theo Quy chế và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Chỉ đạo thi cấp quốc gia để bảo đảm Kỳ thi diễn ra tuyệt đối an toàn, trung thực, khách quan, đúng Quy chế, không để xảy ra sai sót, tiêu cực, vi phạm Quy chế thi.

h) Tăng cường công tác truyền thông đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và các lực lượng xã hội trên địa bàn tỉnh về chủ trương tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp THPT nghiêm túc, trung thực, an toàn, đúng quy chế. Cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời, đúng quy định các thông tin cần thiết về Kỳ thi và công tác tuyển sinh vào các trường đại học, giáo dục nghề nghiệp.

i) Chuẩn bị chu đáo để phân tích, đánh giá toàn diện kết quả, chất lượng công tác tổ chức kỳ thi của tỉnh, bao gồm cả đối chiếu, so sánh với kết quả tuyển sinh đầu cấp và kết quả học tập năm lớp 12 đối với Kỳ thi tốt nghiệp THPT.

2. Công an tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, các sở, ngành của tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho Kỳ thi theo quy định, đặc biệt là công tác bảo mật đề thi, vận chuyển và bảo quản đề thi, bài thi, coi thi, chấm thi; đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước và trong Kỳ thi; tăng cường phòng, chống hiệu quả việc sử dụng công nghệ cao để gian lận trong Kỳ thi.

3. Sở Giao thông vận tải tạo điều kiện thuận lợi để việc vận chuyển đề thi, bài thi đảm bảo an toàn tuyệt đối. Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có phương án bảo đảm giao thông, ưu tiên phục vụ nhu cầu đi lại của cán bộ, giáo viên làm công tác thi và các thí sinh đi thi trên các tuyến giao thông trước và trong kỳ thi. Có phương án xử lý cụ thể để kịp thời giải tỏa ách tắc giao thông khi có tình huống bất thường về thiên tai xảy ra trong các ngày thi, đặc biệt các tuyến đường bị ách tắc do thiên tai.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có phương án bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin, thông tin liên lạc cho Ban Chỉ đạo, các điểm thi trong toàn tỉnh. Đảm bảo cung cấp các dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin nhanh chóng, chính xác, an toàn, tạo thuận lợi cho việc công bố kết quả thi, cho thí sinh đăng ký dự thi, xét tuyển sinh và công bố kết quả, tuyển sinh, chuyển phát hồ sơ nhập học của thí sinh.

b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí thuộc phạm vi quản lý thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác về Kỳ thi và công tác tuyển sinh.

5. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố trong công tác bảo vệ Kỳ thi, đặc biệt hỗ trợ, xử lý các tình huống khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh nếu có xảy ra trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Tài chính phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND tỉnh bố trí đủ và cấp phát kịp thời kinh phí, bảo đảm điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức Kỳ thi. Không để xảy ra thiếu kinh phí, chậm kinh phí phục vụ tổ chức Kỳ thi.

7. Thanh tra tỉnh tham mưu với UBND tỉnh chỉ đạo về công tác thanh tra Kỳ thi. Cử cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra Kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Y tế

a) Chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm. Có phương án thích ứng an toàn, linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh có thể phát sinh, nguy mất vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, thí sinh tại các điểm thi, khu vực in sao đề thi, chấm thi.

b) Chỉ đạo, giao nhiệm vụ các đơn vị y tế phối hợp với Ngành Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị nhân lực, các loại vật tư thiết yếu và cơ sở thuốc phù hợp để đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm công tác khám, chăm sóc, chữa bệnh cho thí sinh và những người tham gia tổ chức Kỳ thi.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai kế hoạch tuyển sinh các trình độ của giáo dục nghề nghiệp. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công bố công khai đề án, phương thức tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký dự thi và đăng ký xét tuyển; chuẩn bị các điều kiện để thực hiện tuyển sinh bảo đảm công bằng, minh bạch và hiệu quả. Tổ chức tốt việc thanh tra, kiểm tra; truyền thông đầy đủ, kịp thời về công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp.

10. Báo Sơn La, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh tổ chức tuyên truyền sâu, rộng về chủ trương tổ chức Kỳ thi nghiêm túc, trung thực, an toàn, đúng Quy chế và các văn bản hướng dẫn tổ chức Kỳ thi. Phản ánh kịp thời, đầy đủ, đúng quy định về các hoạt động trong quá trình tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

11. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tỉnh chỉ đạo các đơn vị hữu quan phối hợp với các ngành, UBND cấp huyện xây dựng phương án phòng, chống thiên tai. Chủ trì công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ xử lý và khắc phục kịp thời hậu quả các tình huống bất thường về thời tiết và thiên tai, đảm bảo an toàn cho Kỳ thi.

12. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh chỉ đạo Đoàn các cấp tham gia hỗ trợ thí sinh, người nhà thí sinh và công tác bảo đảm trật tự, an toàn trong Kỳ thi.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, tổ chức đoàn, hội, chính quyền các xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện, thành phố phối hợp với Ngành Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị kịp thời, đầy đủ mọi điều kiện về nhân lực, vật lực và các điều kiện khác để tổ chức tốt Kỳ thi, nhất là trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt, bất thường.

b) Phân công rõ trách nhiệm cho UBND cấp xã/phường, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể chủ động có kế hoạch phối hợp, hỗ trợ tốt nhất cho các trường trong việc tổ chức ôn tập cho học sinh, dạy bổ sung kiến thức cho học sinh có nguy cơ trượt tốt nghiệp (*phối hợp giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong quản lý, duy trì ổn định sĩ số học sinh tham gia ôn tập, học bổ sung kiến thức; quản lý việc ôn tập của học sinh sau giờ học tại trường; hỗ trợ điều kiện ăn, nghỉ, sinh hoạt cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình xa trường, bố mẹ đi làm xa... trong thời gian ôn tập, học bổ sung kiến thức*).

c) Xây dựng các phương án đảm bảo an ninh, trật tự, phòng cháy, các điều kiện về điện lưới, bưu chính, viễn thông, nước sinh hoạt, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho thí sinh theo hướng dẫn của cơ quan y tế, phòng, chống thiên tai

trước, trong Kỳ thi tại các điểm thi. Tạo điều kiện thuận lợi về đi lại, ăn nghỉ cho thí sinh, người thân thí sinh và các lực lượng tham gia tổ chức Kỳ thi ở tất cả các điểm thi; không để thí sinh nào phải bỏ thi vì gặp khó khăn về điều kiện kinh tế hay đi lại; trường hợp phát sinh tình huống bất khả kháng cần xử lý kịp thời, phù hợp thực tế, bảo đảm quyền lợi tối đa cho thí sinh.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Khuyến học tỉnh, các tổ chức, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tăng cường chỉ đạo, vận động các tổ chức thành viên, thành viên của đoàn thể và Nhân dân tích cực tham gia công tác phối hợp, hỗ trợ các trường, giáo viên, học sinh trong công tác tổ chức ôn tập, dạy bổ sung kiến thức cho học sinh, công tác chuẩn bị và tổ chức kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan và đạt hiệu quả cao.

15. Công ty Điện lực tỉnh, Công ty cổ phần cấp nước Sơn La, Công ty cổ phần Môi trường và dịch vụ đô thị chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với Hội đồng thi, các điểm thi xây dựng phương án đảm bảo điện, nước, vệ sinh môi trường cho địa điểm in sao đề thi, các địa điểm coi thi và chấm thi.

16. Các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh công bố công khai đề án, phương thức tuyển sinh trước khi thí sinh đăng ký dự Kỳ thi theo quy định; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh năm 2024 công bằng, minh bạch, đạt hiệu quả tốt.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị này./

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1035/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung Thị trấn Quỳnh Nhai,
huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1676/QĐ-TTg ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh về việc cho chủ trương lập đồ án Quy hoạch chung thị trấn Quỳnh Nhai, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đến năm 2035; Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán lập đồ án Quy hoạch chung thị trấn Quỳnh Nhai, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đến năm 2035; Quyết định số 2247/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2023 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 1614/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định số 1373/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 165/TTr-SXD ngày 30 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chung Thị trấn Quỳnh Nhai, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đến năm 2035 với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch

1.1. Phạm vi ranh giới lập quy hoạch

Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch chung gồm toàn bộ địa giới hành chính của xã Mường Giàng, huyện Quỳnh Nhai, có ranh giới được giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp xã Pá Ma Pha Khinh, huyện Quỳnh Nhai.
- Phía Đông giáp xã Chiềng Bằng, huyện Quỳnh Nhai.
- Phía Nam giáp xã Phổng Lái, huyện Thuận Châu.
- Phía Tây giáp xã Tủa Tình, xã Ta Ma, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

1.2. Quy mô lập quy hoạch

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: khoảng 6.797,48 ha.
- Quy mô dân số: Dự báo quy hoạch đến năm 2030 khoảng 16.000 người; đến năm 2035 khoảng 20.000 người.

2. Mục tiêu

- Cụ thể hóa định hướng Quy hoạch tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050; định hướng quy hoạch xây dựng vùng liên huyện dọc lòng hồ sông Đà trên địa bàn tỉnh Sơn La thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 và Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Làm cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn.

- Xây dựng Thị trấn Quỳnh Nhai thành đô thị trung tâm của huyện; là động lực tăng trưởng kinh tế vùng dọc lòng hồ Sông Đà; hoàn thiện, nâng cao các tiêu chí, phấn đấu đạt chuẩn đô thị loại V;

- Xây dựng huyện Quỳnh Nhai đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025; Xây dựng và phát triển du lịch huyện Quỳnh Nhai trở thành khu du lịch cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, nằm trong định hướng phát triển vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia;

- Làm cơ sở pháp lý lập các đồ án quy hoạch chi tiết, quản lý đô thị, lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong đô thị và xây dựng đề án thành lập thị trấn.

3. Tính chất

- Là trung tâm hành chính - chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục và thể dục thể thao của huyện Quỳnh Nhai; là đô thị động lực với hạ tầng kỹ thuật hiện đại theo hướng bền vững và hòa nhập với môi trường, tạo dựng những giá trị cảnh quan đặc trưng cho khu vực.

- Là đầu mối giao thông thủy, bộ quan trọng cửa ngõ phía Tây Bắc của tỉnh, nơi giao cắt giữa quốc lộ 6B và quốc lộ 279, đồng thời tiếp cận cảng Pá Uôn, có vị trí và ý nghĩa chiến lược quan trọng về an ninh quốc phòng.

- Là trung tâm thương mại - dịch vụ và du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La, kết nối giao thương kinh tế với các tỉnh lân cận.

- Là động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế của huyện gắn với phát triển mô hình đô thị hiện đại kết hợp thương mại, du lịch, dịch vụ, thể thao, vui chơi, giải trí.

4. Quy hoạch sử dụng đất, phân khu chức năng

4.1. Quy hoạch sử dụng đất

Tổng diện tích lập quy hoạch là 6.797,48 ha, trong đó:

- Đất dân dụng đến năm 2035 khoảng 497,84 ha (chiếm 7,32% tổng diện tích quy hoạch).

- Đất ngoài dân dụng đến năm 2035 khoảng 487,73 ha (chiếm 7,18% tổng diện tích quy hoạch).

- Đất đất nông nghiệp và chức năng khác đến năm 2035 khoảng 5.811,91 ha (chiếm 85,50% tổng diện tích quy hoạch).

4.2. Phân khu chức năng

Các khu chức năng chính trong khu quy hoạch, gồm:

- Khu trung tâm hành chính - chính trị cấp huyện, thị trấn;
- Khu công trình công cộng;
- Khu công viên, cây xanh, quảng trường, TDTT;
- Khu thương mại, dịch vụ hỗn hợp, du lịch, di tích, tôn giáo;
- Khu cụm công nghiệp;
- Khu Quốc phòng - An ninh;
- Khu ở theo các mô hình phù hợp;
- Khu sản xuất nông lâm nghiệp và chức năng khác.

5. Định hướng phát triển không gian

5.1. Định hướng phát triển không gian tổng thể

Các trục không gian chính: Trục kết nối từ phía Bắc xuống phía Nam đô thị dọc theo đường Quốc lộ 6B và đường liên khu vực, khu vực; Trục kết nối từ phía Đông sang phía Tây đô thị dọc theo đường QL.279 và dọc theo suối Lu.

5.2. Định hướng phân vùng kiểm soát

- Khu vực 1 (Khu vực đô thị hiện hữu): Gồm xóm 1, xóm 2, xóm 3, xóm 4, xóm

5, bản Bung Lanh, bản Phiêng Nèn, bản Đán Đanh và bản Hua Chai; khu vực đô thị hoá gồm các bản Mường Giàng, Lồm Khiêu, Kiếu Hát, Phiêng Ban và Pá Uôn.

- Khu vực 2 (Khu vực đô thị phát triển mở rộng): Không gian mở rộng đô thị được xác định phát triển về phía Bắc, phía Tây, phía Tây Bắc và phía Tây Nam đô thị.

- Khu vực 3 (Khu vực sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch, thương mại và dịch vụ): Khu vực phát triển du lịch lòng hồ được quy hoạch mới tại phía Bắc và Đông Bắc đô thị (tại các vị trí sườn đồi thoải thoải, ven lòng hồ và các đảo nổi trên lòng hồ thủy điện Sơn La); Khu dịch vụ sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ vui chơi giải trí, khám phá và trải nghiệm được quy hoạch mới tại phía Tây Nam đô thị.

- Khu vực 4 (Khu vực bảo vệ sinh thái tự nhiên): Kiểm soát diện tích rừng; Hạn chế hoạt động xây dựng; Khu vực đồi núi, khu vực canh tác nông, lâm nghiệp.

6. Định hướng quy hoạch phát triển các khu chức năng chính

6.1. Các công trình hành chính, cơ quan

- Trung tâm hành chính - chính trị cấp huyện (Huyện ủy, HĐND - UBND và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện): Quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng.

- Trung tâm hành chính - chính trị thị trấn: Quy hoạch mới tại xóm 5 tiếp giáp trục đường quy hoạch $B_n = 19,5m$ thuộc phía Nam đô thị.

- Các công trình cơ quan Viện Kiểm sát, Tòa án, Thi hành án, Kho bạc Nhà nước, Môi trường đô thị, Ngân hàng nông nghiệp, Ngân hàng chính sách, Điện lực, Ban quản lý dự án, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp Quỳnh Nhai,... và một số cơ quan khác quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng.

- Trụ sở UBND xã Mường Giàng quy hoạch sang đất cơ quan khác.

6.2. Các công trình văn hóa - thể thao

- Trung tâm văn hóa cấp huyện được quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng.

- Sân thể thao cấp đô thị quy hoạch chỉnh trang mở rộng và bố trí công trình thể thao đa năng (các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao trong nhà) tại phía Tây Bắc đô thị thuộc bản Phiêng Nèn.

- Quy hoạch mới Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên, thư viện tại phía Tây Bắc đô thị thuộc bản Phiêng Nèn.

6.3. Các công trình y tế

- Bệnh viện đa khoa huyện, Trung tâm y tế huyện được quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng.

- Hệ thống trạm y tế thị trấn quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng tại Phiêng Nèn thuộc phía Tây Bắc đô thị. Quy hoạch Trạm y tế xã Mường Giàng chuyển thành Trạm y tế thị trấn.

6.4. Các công trình giáo dục đào tạo

- Hệ thống giáo dục đào tạo của huyện và thị trấn hiện tương đối hoàn chỉnh, trong phương án quy hoạch sẽ thực hiện chỉnh trang, nâng cấp các cơ sở giáo dục sẵn có, đồng thời quy hoạch mới 01 trường học phục vụ nhu cầu phát triển đô thị và nhu cầu giáo dục đào tạo nghề trên địa bàn huyện.

- Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, Trung tâm giáo dục thường xuyên quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng.

- Trường Dân tộc nội trú huyện, Trường THPT, Trường THCS, Trường Tiểu học quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng.

- Các cơ sở giáo dục đã có quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng.

- Bố trí đất xây dựng trường học và mầm non trên các đơn vị ở phát triển mới, kết hợp cùng hệ thống các trường sẵn có để đáp ứng đủ bán kính phục vụ khoảng 1.000m của hệ thống giáo dục phổ thông.

6.5. Hệ thống chợ

- Chợ cấp đô thị được quy hoạch mới tại xóm 5 tiếp giáp trục đường quy hoạch Bn = 19,5 m thuộc khu vực phía Nam đô thị.

- Chợ trung tâm huyện được quy hoạch thành chợ đơn vị ở xóm 2. Hệ thống chợ phục vụ đơn vị ở khác được bố trí chỉnh trang theo hiện trạng và quy hoạch mới tại các khu vực phát triển đô thị mới gần với khu vực bãi đỗ xe, cây xanh cảnh quan trong từng đơn vị ở.

6.6. Các công trình thương mại, dịch vụ hỗn hợp, du lịch, di tích, tôn giáo

- Trung tâm dịch vụ thương mại cấp huyện được quy hoạch giáp trục đường chính. Các cơ sở hỗn hợp dịch vụ thương mại và văn phòng khác được quy hoạch phân tán dọc theo trục đường cấp khu vực, liên khu vực.

- Khu vực phát triển du lịch lòng hồ được quy hoạch mới tại phía Bắc và Đông Bắc thị trấn (tại các vị trí sườn đồi thoải thoải, ven lòng hồ và các đảo nổi trên lòng hồ thủy điện Sơn La).

- Khu dịch vụ sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ vui chơi giải trí, khám phá và trải nghiệm được quy hoạch mới tại phía Tây Nam đô thị.

- Khu dịch vụ du lịch văn hoá tâm linh Đền Linh Sơn Thủy Từ - Nàng Han thực hiện quy hoạch chỉnh trang mở rộng tại phía Đông thị trấn.

6.7. Hệ thống cây xanh, công viên, quảng trường

- Công viên trung tâm huyện được quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng. Một số công viên khác được quy hoạch mới tại phía Tây Bắc đô thị dọc theo QL.279 và hai bên bờ suối Lu.

- Quảng trường trung tâm huyện được quy hoạch giáp Trung tâm hành chính cấp huyện và giáp quốc lộ 6B. Quy hoạch mới 01 quảng trường kết hợp sân lễ hội tại phía Bắc thị trấn phục vụ phát triển du lịch lòng hồ Thủy điện Sơn La.

- Quy hoạch mới lâm viên kết hợp dịch vụ du lịch sinh thái nghỉ dưỡng tại khu đồi bản Phiêng Nèn.

6.8. Các khu dân cư

Định hướng quy hoạch khu vực thành 6 đơn vị ở với 14 bản, xóm. Mỗi đơn vị ở có trung tâm công cộng phục vụ các hoạt động hàng ngày, bao gồm: chợ xép, nhà văn hóa, giáo dục đến cấp tiểu học, vườn hoa cây xanh, thể thao,...

6.9. Khu vực phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp

Định hướng hình thành cụm Công nghiệp Mường Giàng tại khu vực Phiêng Xía giai đoạn đến năm 2030 với quy mô khoảng 32,0 ha (khu vực phía Tây Nam thị trấn). Các hoạt động công nghiệp khác sẽ từng bước định hướng vào cụm công nghiệp Mường Giàng.

6.10. Các công trình quốc phòng - an ninh

- Về quốc phòng: Ban Chỉ huy quân sự huyện gắn với trận địa pháo phòng không quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng. Quy hoạch mới Ban Chỉ huy quân sự và khu thao trường diễn tập quân sự thị trấn tại bản Phiêng Nèn.

- Về an ninh: Công an huyện được quy hoạch mới tại bản bản Đán Đanh. Vị trí hiện trạng được quy hoạch thành đất Công an phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cấp huyện. Công an phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ cấp tỉnh quy hoạch mới tại bản Phiêng Nèn. Công an thị trấn và Đội cảnh sát giao thông đường thủy quy hoạch chỉnh trang theo hiện trạng.

6.11. Khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp

- Đất nông nghiệp, trồng cây lâu năm (có độ dốc dưới 30%, hiện trạng đang trồng cây hàng năm, lâu năm): Trong giai đoạn quy hoạch có thể xem xét chuyển đổi sang các loại cây trồng có năng suất và giá trị cao.

- Đất rừng sản xuất gồm các khu vực đồi núi dốc, chủ yếu thuận lợi cho phát triển sản xuất lâm sản kết hợp phòng hộ.

- Đất rừng phòng hộ chủ yếu được giữ lại trên cơ sở hiện trạng để đảm bảo bảo vệ nguồn nước, nguồn đất,....; được quản lý và bảo tồn theo quy định của luật Lâm nghiệp.

- Đất sông suối, mặt nước chuyên dùng có vai trò quan trọng cần được bảo vệ bao gồm: hồ Huổi Có, hồ Kiều Hát, suối Lu, suối Phiêng Lanh, suối Phiêng Xía thuộc chi lưu Sông Đà có vai trò thoát nước quan trọng.

7. Định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

7.1. Quy hoạch giao thông

a) Giao thông đối ngoại

- Quốc lộ 6B đoạn trong đô thị: Mặt cắt 2-2 với quy mô $B_n=35,0$ m, $B_m = 2 \times 7,5$ m, $B_h = 2 \times 6,0$ m, $B_{pc} = 8,0$ m; Mặt cắt 3 - 3 với quy mô $B_n = 26,0$ m, $B_m = 14,0$ m, $B_h = 2 \times 6,0$ m.

- Đường tránh Quốc lộ 6B (mặt cắt 9 - 9) với quy mô đường cấp IV, 2 làn xe ($B_n = 7,5\text{ m}$, $B_m = 5,5\text{ m}$, $B_{lề} = 2 \times 1,0\text{ m}$).

- Quốc lộ 279 đoạn trong đô thị gồm: Mặt cắt 3 - 3 với quy mô $B_n = 26,0\text{ m}$, $B_m = 2 \times 7,5\text{ m}$, $B_h = 2 \times 4,5\text{ m}$, $B_{pc} = 2,0\text{ m}$; Mặt cắt 5 - 5 với quy mô $B_n = 17,5\text{ m}$, $B_m = 11,5\text{ m}$, $B_h = 2 \times 3,0\text{ m}$. Đoạn ngoài phạm vi phát triển đô thị (mặt cắt 9 - 9) với quy mô đường cấp IV, 2 làn xe ($B_n = 7,5\text{ m}$, $B_m = 5,5\text{ m}$, $B_{lề} = 2 \times 1,0\text{ m}$).

- Đường tỉnh ĐT.119 (mặt cắt 9 - 9) với quy mô đường cấp V, 2 làn xe ($B_n = 6,5\text{ m}$, $B_m + \text{gia cố lề} = 5,5\text{ m}$, $B_{lề} = 2 \times 0,5\text{ m}$).

- Bến xe khách Quỳnh Nhai quy hoạch theo hiện trạng tại phía Đông Nam thị trấn với quy mô 0,75 ha theo tiêu chuẩn bến xe loại III.

b) Giao thông đối nội

- Giao thông chính đô thị: Mặt cắt 1 - 1 với quy mô $B_n = 40,0\text{ m}$, $B_m = 30\text{ m}$, $B_h = 2 \times 5,0\text{ m}$; Mặt cắt 2 - 2 với quy mô $B_n = 35,0\text{ m}$, $B_m = 2 \times 7,5\text{ m}$, $B_{pc} = 8,0\text{ m}$, $B_h = 2 \times 6,0\text{ m}$.

- Đường liên khu vực, đường khu vực được quy hoạch với các quy mô: $B_n = 26,0\text{ m}$, $B_m = 14\text{ m}$, $B_h = 2 \times 6,0\text{ m}$; $B_n = 19,5\text{ m}$, $B_m = 11,5\text{ m}$, $B_h = 2 \times 4,0\text{ m}$ và $B_n = 16,5\text{ m}$, $B_m = 10,5\text{ m}$, $B_h = 2 \times 3,0\text{ m}$.

- Đường phân khu vực được quy hoạch các quy mô: $B_n = 15,5\text{ m}$, $B_m = 7,5\text{ m}$, $B_h = 2 \times 4,0\text{ m}$ và $B_n = 13,0\text{ m}$, $B_m = 7,0\text{ m}$, $B_h = 2 \times 3,0\text{ m}$.

- Hệ thống cầu: Dự kiến nâng cấp và xây dựng mới 06 cầu cứng qua suối Lu.

c) Giao thông đường thủy

Quy hoạch mới 02 bến khách ngang sông Đà dọc theo hướng Đông Bắc thị trấn. Vị trí cụ thể được xác định trong quá trình lập dự án.

7.2. Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật

- Cao độ không chế nền $h > 223,1\text{ m}$ (cao độ vị trí thấp nhất trên tuyến đường QL279 tại vị trí đầu cầu Pá Uôn) được không chế tại các nút giao cắt các tuyến đường, đảm bảo không bị ngập úng và tai biến môi trường.

- Địa hình dốc dần về các lưu vực suối Lu, suối Phiêng Lanh, suối Phiêng Xía. Kè gia cố hai bên bờ suối Lu đoạn chảy qua khu vực thị trấn Quỳnh Nhai để hạn chế ảnh hưởng sạt lở đất hai bên bờ suối.

7.3. Quy hoạch thoát nước mặt

- Chia khu vực thành 02 lưu vực thoát nước chính, lấy đỉnh phân thủy của dãy núi phía Bắc, Tây Bắc và phía Đông Nam khu quy hoạch.

+ Lưu vực 1: Phía Bắc thoát về lòng hồ thủy điện Sơn La, lưu vực suối Lu.

+ Lưu vực 2: Phía Tây Nam, phía Nam thoát về lưu vực suối Phiêng Lanh.

- Các hướng thoát nước mặt chính sẽ hướng về suối Lu và tuyến suối Phiêng Xía - Phiêng Lanh.

+ Thoát nước về lưu vực suối Phiêng Lanh gồm: Khu vực phía Nam xóm 4, xóm 5 và phía Nam bản Phiêng Nèn, Cụm công nghiệp Mường Giàng.

+ Thoát nước về lưu vực suối Lu: Toàn bộ khu vực phía Bắc, Tây Bắc thuộc phạm vi phát triển đô thị.

7.4. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước đến năm 2035 khoảng 6.000m³/ngày đêm.

- Nguồn cấp: Nguồn nước cung cấp cho hệ thống cấp nước thị trấn Quỳnh Nhai được lấy từ trạm xử lý nước sạch Quỳnh Nhai tại phía Tây Bắc đô thị (bản Mường Giàng), nguồn nước được lấy từ hồ Huổi Có - Tho Loóng, đồng thời để ứng phó với sự cố biến đổi khí hậu theo chiều hướng bất lợi sẽ nghiên cứu bổ sung nguồn cấp nước từ lòng hồ sông Đà bơm về trạm xử lý nước sạch cấp cho Thị trấn Quỳnh Nhai.

- Mạng lưới đường ống cấp nước sử dụng ống HDPE được thiết kế theo mạng vòng kết hợp một số nhánh cụt có đài điều hoà đầu mạng lưới đảm bảo cung cấp nước liên tục đủ áp lực, đảm bảo đủ lưu lượng đến các hộ tiêu thụ và đảm bảo đủ áp lực trong giờ dùng nước nhiều nhất và có hoả hoạn.

- Hệ thống cấp nước cứu hoả được thiết kế chung với mạng lưới cấp nước sinh hoạt, nước cứu hoả được lấy từ các điểm cứu hoả trên mạng lưới theo hình thức chữa cháy áp lực thấp. Trên các tuyến truyền dẫn bố trí các điểm cứu hoả khoảng cách các điểm 120 - 150 m. Vị trí các trụ cứu hoả sẽ được thể hiện chi tiết ở các bước quy hoạch tiếp theo.

7.5. Quy hoạch cấp điện

- Tổng nhu cầu sử dụng điện đến năm 2035 khoảng 13.059 kVA.

- Nguồn điện: Nguồn điện được cấp từ mạng lưới điện quốc gia trạm 110kv Thuận Châu 110/35/22kV - 1x16MVA đi Quỳnh Nhai bằng hệ thống dây dẫn AC70. Để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện huyện Quỳnh Nhai đến năm 2030 dự kiến xây dựng mới trạm 110kV Quỳnh Nhai (25MVA) tại bản Mường Giàng và giai đoạn sau năm 2030 định hướng quy hoạch nâng công suất từ 25MVA lên 50MVA đảm bảo nhu cầu cấp cho huyện Quỳnh Nhai.

- Lưới điện phân phối trung áp đảm bảo điều kiện ổn định, thỏa mãn được yêu cầu chuyển đổi điện áp và các tuyến đường dây trung áp được lựa chọn hạn chế cắt qua khu vực dân cư, dịch vụ thương mại, sản xuất kinh doanh.

- Trạm biến áp dùng các máy có công suất thông dụng (180 - 1000 kVA), trạm chuyên dùng của khách hàng theo quy mô phụ tải sẽ được thiết kế thích hợp.

7.6. Quy hoạch thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Hệ thống thoát nước thải thiết kế mới là hệ thống thoát riêng hoàn toàn, đảm bảo khả năng tiêu thoát và vệ sinh.

- Hệ thống thoát nước thải của thị trấn cơ bản thoát theo địa hình tự nhiên. Sử dụng hệ thống cống thoát nước riêng. Nước bẩn sau khi qua bể tự hoại nhà dân thoát ra các tuyến cống dẫn về các trạm xử lý nước thải khu quy hoạch. Vật liệu sử dụng ống nhựa HDPE D200 mm đến D400 mm. Nước thải sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn cột B sẽ thoát vào đường cống thoát nước mưa. Định hướng quy hoạch mới 4 trạm xử lý nước thải tập trung cho toàn thị trấn (gồm các trạm có công suất $1000m^3/ngđ$; $1.200m^3/ngđ$; $1.800m^3/ngđ$ và $550m^3/ngđ$).

- Xử lý rác thải, chất thải rắn (CTR): Toàn bộ CTR trên địa bàn thị trấn tiếp tục thực hiện thu gom và xử lý chất thải rắn bằng hình thức chôn lấp và đốt tại khu xử lý CTR huyện Quỳnh Nhai đặt tại bản Kiểu Hát (bản Ái cũ), cách trung tâm huyện lỵ khoảng 5,0 km, có diện tích hiện trạng khoảng 1,90 ha công suất 10 - 15 tấn/ngày đêm. Giai đoạn sau năm 2030 nâng cấp mở rộng quy hoạch khu xử lý lên 7,64 ha, công suất 40,8 tấn/ngày đêm.

7.7. Quy hoạch nghĩa trang

Đối với các nghĩa trang, nghĩa địa hiện trạng gần khu dân cư, hạn chế sử dụng tiến tới ngừng hoạt động sau đó chuyển thành các khu cây xanh. Để đảm bảo không gian và môi trường, nghĩa địa chung của thị trấn được quy hoạch xây dựng tại bản bản Đán Đanh với quy mô 16,89 ha, phục vụ nhu cầu mai táng của nhân dân thị trấn.

7.8. Quy hoạch thông tin, viễn thông

- Tổng nhu cầu thuê bao viễn thông toàn thị trấn đến năm 2035 khoảng 78.540 thuê bao.

- Bưu chính: Mở rộng phát triển các điểm đại lý bưu điện trên địa bàn thị trấn đảm bảo chỉ tiêu bán kính phục vụ 4,4 km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân 5.400 người/điểm phục vụ.

- Viễn thông: Phát triển mạng hạ tầng viễn thông theo hướng công nghệ hiện đại, chú trọng ứng dụng công nghệ, chất lượng, xây dựng mạng theo mô hình mạng thế hệ mới (NGN). Từng bước thực hiện ngầm hoá các tuyến cáp quang. Mạng thông tin di động phát triển mở rộng vùng phủ sóng băng rộng di động, đảm bảo đáp ứng đủ lưu lượng mạng và chuyển đổi công nghệ theo định hướng 4G, 5G hướng đến cung cấp các dịch vụ đa phương tiện trên di động.

- Phát thanh, truyền hình: Phát sóng phát thanh song song cả hai hình thức số và tương tự và chuyển sang phát thanh số vào năm 2030. Duy trì, nâng cấp trạm phát lại truyền dẫn, phát sóng DVB-T2 tại Trung tâm huyện Quỳnh Nhai; nghiên cứu mở rộng vùng phủ từ Trung tâm thị trấn đến các vùng lân cận trên cơ sở đảm bảo hiệu quả vùng phủ, quy định quản lý sử dụng tài sản công.

8. Thiết kế đô thị

- Xác định điểm nhấn chính trong đô thị, vị trí sẽ xây dựng các công trình kiến trúc mang tính biểu tượng của thị trấn Quỳnh Nhai. Công trình kết hợp với không gian mở xung quanh tạo điểm nhấn không gian cảnh quan đô thị.

- Khu vực dọc trục đường đô thị bố trí công viên cây xanh, vườn hoa, đường dạo và các công trình có tính kiến trúc mỹ thuật cao như: Phù điêu, đài phun nước, các điểm dừng chân,... kết hợp với ánh sáng, mặt nước mang tính mỹ thuật cao và hoành tráng và đặc biệt là cải thiện vi khí hậu cho toàn đô thị và có bản sắc riêng cho Thị trấn Quỳnh Nhai.

- Các công trình cầu qua Sông Đà, suối Lu được thi tuyển kiến trúc trước khi đầu tư xây dựng theo quy định của Luật Kiến trúc năm 2019.

9. Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường

- Đánh giá hiện trạng môi trường khu vực lập quy hoạch, nhận diện các nguồn ô nhiễm và các tác động dự kiến đến môi trường bao gồm: Tiếng ồn, khói bụi, ô nhiễm nguồn nước, thảm thực vật,...trong quá trình xây dựng và phát triển đô thị.

- Đề xuất giải pháp quy hoạch hạn chế tác động môi trường:

+ Quy hoạch sử dụng đất: Phát triển đô thị mới về phía Tây Bắc và phía Tây Nam đô thị theo dọc suối Lu, suối Phiêng Xía, suối Phiêng Lanh được định hướng tăng cường thêm cây xanh công viên nhằm cải tạo môi trường vi khí hậu.

+ Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật: San nền nâng cao cốt cho các khu vực có nguy cơ ngập lụt và xây dựng hệ thống thoát nước mưa nhằm tránh ngập úng cho khu vực nghiên cứu. Xây dựng hệ thống giao thông với các khu vực, phân khu vực đáp ứng nhu cầu giao thông, vừa góp phần giảm ô nhiễm trong khu vực trung tâm về không khí và tiếng ồn; Xây dựng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn và có trạm xử lý nước thải cuối dòng nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường nước và đất; Thu gom rác thải nhằm hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường.

10. Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư

10.1. Đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư đến năm 2030

- Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường quốc quốc lộ 6B, quốc lộ QL279 (hoàn thiện hệ thống thoát nước, chiếu sáng đô thị, hè phố) đoạn chạy qua phạm vi phát triển đô thị Quỳnh Nhai.

- Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh ĐT.119 đoạn chạy qua thị trấn.

- Các dự án giao thông đường khu vực, đường phân khu vực theo quy hoạch (ưu tiên tuyến đường khu vực đoạn chạy qua kết nối cụm công nghiệp Mường Giàng tại).

- Dự án kè gia cố nắn chỉnh suối Lu, Phiêng Xía tại các khu vực phát triển đô thị.

- Dự án cải tạo, xây dựng mới các tuyến cấp điện cho nhu cầu phát triển.

- Dự án nâng cấp Nhà máy nước Quỳnh Nhai, tuyến ống dịch vụ cho các khu vực phát triển đô thị mới.

- Dự án thu gom xử lý nước thải giai đoạn 1 công suất khoảng 3.000 m³/ngđ.
- Dự án đầu tư xây dựng các cơ quan (*Trụ sở UBND Thị trấn Quỳnh Nhai, Trung tâm sinh hoạt thanh thiếu niên, Công an huyện, công an phòng cháy,...*).
- Dự án hạ tầng Cụm công nghiệp Mường Giàng giai đoạn 1 khoảng 20,0 ha.
- Dự án hạ tầng khu, điểm du lịch Mường Giàng, khu du lịch lòng hồ tại phía Đông Bắc thị trấn và dự án dịch vụ sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao tại Phiêng Nèn, Bung Lanh.
- Tập trung phát triển khu vực đô thị mới tại phía Bắc, Tây Bắc và Tây Nam đô thị gồm: Lấp đầy đất xây tại các khu vực đã có hạ tầng kỹ thuật tại khu tái định cư Phiêng Nèn, khu phát triển mới dọc suối Lu thuộc bản Hua Chai và khu vực phía Nam khu vực cụm công nghiệp Mường Giàng nhằm tạo lập các cơ sở hạ tầng tổng thể cho các khu vực phát triển mới của thị trấn Quỳnh Nhai.

10.2. Đề xuất danh mục các dự án đầu tư giai đoạn 2031 - 2035

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện các khu chức năng đã hoạch định trong giai đoạn 1. Triển khai các khu đô thị mới tại phía Tây Bắc, Tây Nam đô thị gồm bản Mường Giàng, Đán Đanh và khu vực cụm công nghiệp Mường Giàng giai đoạn 2.
- Khuyến khích và thu hút đầu tư vào các trung tâm thương mại, dịch vụ du lịch của huyện.
- Xây dựng các khu chức năng như quảng trường, khu công viên vườn hoa, các khu dịch vụ công cộng, cơ quan...
- Đầu tư nâng cấp mở rộng các cơ sở trường học hiện có, xây dựng thêm trường học tại các khu đô thị mới để đáp ứng nhu cầu phát triển.
- Thu hút đầu tư sản xuất kinh doanh tại cụm công nghiệp Mường Giàng.
- Đầu tư xây dựng hoàn thiện các công trình hạ tầng kỹ thuật: Giao thông, cấp điện cấp nước, thoát nước thải vệ sinh môi trường,... theo định hướng quy hoạch đến năm 2035.

10.3. Kinh phí, nguồn vốn đầu tư xây dựng

- Tổng kinh phí đầu tư xây dựng toàn đô thị theo quy hoạch, bao gồm cả xây dựng công trình, dự kiến khoảng 3.864,0 tỷ đồng. Trong đó nhu cầu vốn đầu tư cho giai đoạn đầu đến năm 2030 khoảng 2.245,0 tỷ đồng, nhu cầu vốn đầu tư xây dựng giai đoạn 2031 - 2035 khoảng 1.619,0 tỷ đồng.
- Đề xuất nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn xã hội hoá và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Quy định quản lý quy hoạch: Theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chịu trách nhiệm về kết quả, quy trình thẩm định, tính chuẩn xác của các thông tin số liệu trình phê duyệt quy hoạch theo quy định;

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND huyện Quỳnh Nhai trong quá trình triển khai thực hiện quy hoạch, quản lý kiến trúc đô thị và các nội dung khác có liên quan theo quy định.

2. UBND huyện Quỳnh Nhai (cơ quan lập quy hoạch)

- Tổ chức rà soát đồ án quy hoạch chi tiết, tổng mặt bằng, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch cấp trên để quyết định tiếp tục thực hiện, điều chỉnh hoặc hủy bỏ theo thẩm quyền làm cơ sở quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư xây dựng đồng bộ, thống nhất đảm bảo nguyên tắc kế thừa, tránh lãng phí nguồn lực lập quy hoạch.

- Chịu trách nhiệm về nội dung, số liệu hồ sơ quy hoạch; Hoàn thiện, chuyển giao hồ sơ quy hoạch cho các cơ quan quản lý theo quy định; Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch GIS trên trang điện tử của tỉnh; Tổ chức công bố, công khai đồ án quy hoạch và triển khai cắm mốc giới quy hoạch theo quy định;

- Tổ chức lập kế hoạch thực hiện quy hoạch trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Thực hiện quản lý quy hoạch, quản lý đô thị, quản lý trật tự xây dựng theo phân cấp, phân quyền và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, tổ chức thực hiện quy hoạch được duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Nhai; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

Phụ lục**QUY ĐỊNH QUẢN LÝ QUY HOẠCH CHUNG THỊ TRẤN
QUỲNH NHAİ, HUYỆN QUỲNH NHAİ, TỈNH SƠN LA ĐẾN NĂM 2035****1. Quy định quản lý cấu trúc phát triển không gian đô thị**

- Trục không gian chính: Được xác định là các trục đường Quốc lộ 6B, đường liên khu vực khu vực kết nối từ phía Bắc xuống phía Nam thị trấn (*trục dọc*), trục đường QL279 kết nối từ phía Đông sang phía Tây (*trục ngang*), trục cảnh quan (*đường Bn = 15,5 - 26,0 m*) dọc theo suối Lu tại phía Tây Bắc.

- Không gian mở rộng đô thị được xác định phát triển về phía Tây Bắc và phía Tây Nam đô thị theo dọc suối Lu, suối Phiêng Xía, suối Phiêng Lanh.

- Khai thác cảnh quan, địa hình 2 bên bờ suối Lu định hướng trở thành khu cây xanh cảnh quan đô thị kết nối dự án từ Đông sang Tây; Phát triển tuyến đường giao thông chạy theo chiều dài suối Lu với mặt cắt Bn = 15,5 m - 26,0 m, mang lại giá trị cho thị trấn và là tuyến đường phát triển thương mại, dịch vụ tiềm năng lớn.

2. Quy định quản lý kiểm soát phát triển không gian kiến trúc cảnh quan

- Vùng cảnh quan đồi núi tự nhiên là khu vực hạn chế hoạt động xây dựng, chủ yếu là phát triển các cây trồng bản địa, có giá trị kinh tế.

- Vùng cảnh quan dân cư đô thị hiện hữu nằm tập trung chủ yếu tại thị trấn hiện nay được bảo vệ, hạn chế tác động can thiệp. Khu vực này sẽ được đưa ra các quy định về kiểm soát chiều cao, khoảng lùi và hình thái kiến trúc nhằm tạo bộ mặt đô thị khang trang, văn minh.

- Vùng cảnh quan làng bản và đồng ruộng: Không gian chủ yếu bảo tồn các giá trị bản sắc làng bản truyền thống và không gian nông nghiệp đặc trưng.

- Vùng cảnh quan đô thị: Không gian chủ yếu là nhân tạo, mang tới các giá trị mới, thời đại tiêu biểu cho sự phát triển của thị trấn Quỳnh Nhai và huyện Quỳnh Nhai.

3. Quy định hành lang an toàn, đấu nối đối với công trình ngầm

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngầm: Dọc theo các trục đường giao thông bố trí hệ thống kỹ thuật bao gồm hệ thống cấp nước phân phối, hệ thống cấp điện, thông tin liên lạc và hệ thống thoát nước bản, đường ống cấp nước. Dưới các tuyến đường bố trí các tuyến cáp ngầm, cáp treo điện trung thế 35 (22)kV và đường dây 35 (22)kV đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo quy định.

- Yêu cầu đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian ngầm: Đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian ngầm phải đảm bảo đồng bộ theo hệ thống (tuân thủ các tiêu chuẩn, quy phạm về đấu nối kỹ thuật, đấu nối không gian ngầm). Không gian ngầm công cộng phải được kết nối với không gian công cộng nổi, hệ thống giao thông, đường đi bộ ở các khu vực hợp lý.

4. Quy định khu vực cấm xây dựng; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật; biện pháp bảo vệ môi trường

- Tuân thủ các khu vực cần bảo vệ và hạn chế phát triển. Đảm bảo tuân thủ mật độ xây dựng quy định tại các khu đô thị.

- Các diện tích công viên, cây xanh dân dụng, cây xanh cách ly và mặt nước có trong quy hoạch là bắt buộc, và khuyến khích phát triển thêm nữa trong các dự án thành phần.

- Kiểm soát, ngăn chặn kịp thời các dự án thay đổi địa hình tự nhiên không tuân thủ quy hoạch, lấn chiếm đất đai, sử dụng đất sai mục đích, có nguy cơ gây ảnh hưởng xấu đến các khu vực xung quanh.

- Kiểm soát chất lượng nước thải, chất thải rắn và khí thải theo đúng tiêu chuẩn quy định tại đồ án quy hoạch, đặc biệt là tại các cơ sở công nghiệp, y tế và trạm xử lý nước thải tập trung.

5. Quy định khu vực bảo tồn, tôn tạo công trình kiến trúc, di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh, địa hình cảnh quan trong đô thị

- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đầy đủ hệ thống công trình hạ tầng văn hóa tại các khu dân cư nhằm đáp ứng các nhu cầu hoạt động văn hóa của nhân dân địa phương.

- Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc địa phương; khai thác và bảo vệ các công trình di tích, văn hóa tín ngưỡng. Bảo tồn và phát huy di tích lịch sử văn hóa, các hình thức văn hóa phi vật thể.

- Các khu vực xây dựng phát triển đô thị mới phải phù hợp với điều kiện tự nhiên của khu vực và tôn trọng cảnh quan, môi trường.

6. Quy định về mật độ và tầng cao xây dựng

6.1. Mật độ xây dựng

Mật độ xây dựng thị trấn Quỳnh Nhai được quy định cụ thể như sau:

- Các khu vực cho phép phát triển với mật độ xây dựng cao (mật độ xây dựng gộp khoảng 50% - $\leq$ 60%) bao gồm:

+ Khu vực lõi của trung tâm hành chính - chính trị huyện Quỳnh Nhai;

+ Các khu dân cư hiện hữu dọc QL.6B, dọc QL.279 và tuyến đường tránh đô thị.

- Các khu vực cho phép phát triển với mật độ xây dựng trung bình (mật độ xây dựng gộp khoảng $\geq$ 40% - $\leq$ 60%) bao gồm:

+ Phần phát triển mở rộng về phía Tây Bắc (Đán Đanh, Hua Chai, Mường Giàng dọc theo hai bên sông Lu), phía Tây và Tây Nam thị trấn (Phiêng Nèn, cụm công nghiệp Mường Giàng);

- Các khu vực cho phép phát triển với mật độ xây dựng trung bình thấp (mật độ xây dựng gộp khoảng $\geq$ 25% - $\leq$ 50%) bao gồm: Các bản ở xã trung tâm đô thị (Lóm Khiêu, Phiêng Ban, Kiểu Hát và Pá Uôn).

- Các khu vực kiểm soát phát triển với mật độ xây dựng thấp (mật độ xây dựng gộp khoảng $< 25\%$) bao gồm:

+ Các khu vực phát triển du lịch: ở phía Đông Bắc thị trấn gắn với lòng hồ thủy điện Sơn La và khu vực phía Tây Nam đô thị;

+ Khu vực nhà ở nông thôn phân bố rải rác trong các không gian nông nghiệp.

- Các khu vực kiểm soát phát triển với mật độ xây dựng cực thấp (mật độ xây dựng gộp $\leq 5\%$) bao gồm:

+ Các không gian cây xanh đô thị (công viên, lâm viên, vườn hoa, quảng trường...);

+ Các hành lang xanh dọc theo các dòng suối, không gian xanh đệm ven chân đồi, không gian cây xanh cách ly, đất nông nghiệp đô thị.

6.2. Tầng cao xây dựng

Thị trấn Quỳnh Nhai là một đô thị miền núi được thiên nhiên ban tặng với cảnh quan đồi núi, sông nước hùng vĩ và được ví như “Vịnh Hạ Long” thu nhỏ của vùng Tây Bắc. Việc phát triển không gian đô thị trên cơ sở tôn trọng hình thái đô thị hiện hữu và hài hòa với cảnh quan thiên nhiên. Hơn nữa, mô hình nhà ở thấp tầng cũng phù hợp với thị hiếu và nhu cầu của đa số người dân địa phương. Do vậy, tiếp tục duy trì tầng cao xây dựng như hiện nay (nhà ở riêng lẻ tối đa 5 tầng, công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, khách sạn, công trình hỗn hợp, công trình khác,... có chiều cao tối đa 7 tầng hoặc khoảng cách từ nền tầng 1 đến đỉnh cao nhất của công trình là 30m). Ngoài ra, chiều cao công trình sẽ phụ thuộc vào chiều rộng đường để đảm bảo chất lượng không gian cảnh quan tuyến phố. Với tuyến phố rộng thì cho phép công trình cao hơn trong khi tại các tuyến phố nhỏ thì chiều cao công trình phải thấp xuống.

Để đảm bảo đô thị hài hòa, ăn nhập với cảnh quan thiên nhiên, nông nghiệp thì các khu vực tiếp giáp với với không gian cảnh quan tự nhiên hoặc nằm trong không gian nông nghiệp cần được khống chế tầng cao xây dựng thấp. Với một số khu vực đặc biệt như cửa ngõ đô thị hay tại các khu vực giao cắt giữa các tuyến đường chính, cần có yếu tố điểm nhấn kiến trúc để tạo sự đột biến trong cảnh quan đô thị thì bố trí các công trình cao tầng.

Căn cứ vào địa hình tự nhiên, hiện trạng cấu trúc đô thị và hạ tầng hiện hữu, định hướng tổ chức không gian kiến trúc - cảnh quan, đề xuất tầng cao xây dựng cụ thể cho từng khu vực như sau:

- Các khu vực khuyến khích xây dựng công trình có tầng cao từ 3 - 5 tầng bao gồm:

+ Dọc các tuyến giao thông chính như: Tuyến đường chính đô thị, tuyến đường Quốc lộ 6B, Quốc lộ 279 và tuyến đường tránh đô thị.

+ Các khu dân cư hiện hữu và dân cư phát triển dọc các tuyến đường lớn.

- Các khu vực kiểm soát chiều cao xây dựng từ ≤ 3 tầng bao gồm:
 - + Các khu vực mở rộng đô thị phía Tây Bắc và Tây Nam đô thị;
 - + Khu vực nhà ở nông thôn phân bố rải rác trong các không gian nông nghiệp: khuyến khích duy trì mô hình nhà vườn, nhà sàn.
- Các khu vực chỉ cho phép chiều cao xây dựng không quá 01 tầng, gồm:
 - + Các không gian cây xanh đô thị (công viên, lâm viên, vườn hoa, quảng trường...);
 - + Các hành lang xanh dọc theo các dòng suối, không gian xanh đệm ven chân đồi, không gian cây xanh cách ly, đất nông nghiệp đô thị.
- Các khu vực khuyến khích xây dựng công trình điểm nhấn có tầng cao ≤ 7 tầng.
 - + Khu vực phía Đông Bắc phát triển các điểm du lịch bền vững gắn với thiên nhiên đồi núi, sông nước xây dựng các công trình dịch vụ khách sạn, công trình hỗn hợp tối đa 7 tầng tạo điểm nhấn cho các điểm du lịch.
 - + Khu vực cửa ngõ của đô thị (phía Đông Nam, Tây Bắc, Đông Bắc).
 - + Các khu đất hỗn hợp tại khu vực phát triển mở rộng đô thị.

(Chi tiết có quy định quản lý quy hoạch kèm theo)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1037/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 01 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-BNV ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 385/TTr-SNV ngày 29 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh) giúp Chủ tịch UBND tỉnh đôn đốc, theo dõi việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Tăng cường thực hiện các giải pháp nhằm duy trì, nâng cao

Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Sơn La năm 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND
ngày 01/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cải thiện những tiêu chí, tiêu chí thành phần còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đánh giá của bộ Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023 theo kết quả công bố của Bộ Nội vụ. Phấn đấu duy trì, giữ mức Chỉ số CCHC năm 2024 tỉnh Sơn La tiếp tục nằm trong nhóm B của cả nước.

- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về Chỉ số CCHC cấp tỉnh của tỉnh Sơn La.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan chủ trì, tham mưu các nội dung, lĩnh vực của Chỉ số CCHC cấp tỉnh cần bám sát các tiêu chí của bộ Chỉ số CCHC, các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về CCHC, chủ động, tích cực trong tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC năm 2024.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, phân công rõ trách nhiệm và nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương và từng cán bộ, công chức, viên chức nhằm khắc phục những tiêu chí, tiêu chí thành phần, nội dung giảm điểm, giảm bậc so với yêu cầu của bộ Chỉ số.

- Lấy kết quả thực hiện công tác CCHC là một trong những giải pháp quan trọng để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2024.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ và giải pháp

a) Chủ động, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, đặc biệt là trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ CCHC đã đề ra trong Kế hoạch năm 2024; thường xuyên theo dõi, đánh giá, quán triệt việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC để kịp thời phát hiện và chỉ đạo xử lý những hạn chế, vướng mắc trong quá trình triển khai và phối hợp thực hiện giữa các cơ quan, đơn vị.

b) Ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Có giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh.

c) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) gắn kết chặt chẽ với thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và đồng bộ; tổ chức thực hiện tốt việc giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức, hướng đến giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn, giảm thời gian đi lại và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức. Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, yêu cầu người dân, tổ chức nộp thêm các giấy tờ ngoài quy định khi giải quyết TTHC. Tiếp tục hoàn thiện các Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, áp dụng chuyển đổi số, tổ chức tinh gọn, phù hợp với thực tiễn.

d) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại bộ máy các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định của Chính phủ. Tăng cường phân cấp, giao quyền quản lý, điều hành của các cấp, các ngành và gắn kết chặt chẽ với thực hiện các chính sách tinh giản biên chế.

đ) Đẩy mạnh việc rà soát, ban hành các quy định để hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước; tiếp tục triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng nhân tài...; kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, bảo đảm sự nghiêm minh trong thực thi pháp luật và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

e) Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quản lý tài chính - ngân sách. Tiếp tục hoàn thiện các quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các sở, ngành, địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đã phê duyệt.

g) Tập trung phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin bảo đảm cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu; triển khai đồng bộ các giải pháp để tháo gỡ các "điểm nghẽn" trong thực hiện Đề án 06/CP. Tiếp tục hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, địa phương phục vụ phân tích, xử lý dữ liệu, hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, bổ sung các tính năng, tiện ích mới và nâng cấp hạ tầng kỹ thuật để tổ chức vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công của tỉnh, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

h) Tích cực nghiên cứu, tìm kiếm và áp dụng, nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong CCHC. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Nội dung các nhiệm vụ cụ thể nhằm duy trì, nâng cao Chỉ số CCHC năm 2024 (có Phụ lục ban hành kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, căn cứ nội dung Kế hoạch này tổ chức quán triệt và triển khai có hiệu quả tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trong Kế hoạch (*Báo cáo theo tiến độ các nhiệm vụ được giao cho cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp*) lồng ghép trong Báo cáo công tác CCHC hàng quý, 6 tháng, năm về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*).

2. Các tổ chức chính trị - xã hội

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và việc xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; thực thi công vụ, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính và đội ngũ công chức, viên chức.

- Phối hợp với cơ quan hành chính nhà nước các cấp, các cơ quan thông tin truyền thông trong việc tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức chấp hành, tham gia, đồng thuận, ủng hộ các chủ trương, chính sách, mục tiêu CCHC nhà nước; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia ý kiến đánh giá đối với công tác CCHC của các bộ, ngành, địa phương, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ nhân dân.

3. Giao Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Sơn La, Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Thông tin*) và các cơ quan, đơn vị có liên quan, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, duy trì chuyên trang, chuyên mục, bài, bản tin về CCHC; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để Nhân dân biết, giám sát.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, kịp thời chỉ đạo giải quyết./.

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHẪM DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ CCHC TỈNH SƠN LA NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 1037/QĐ-UBND ngày 01/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1	Lĩnh vực “Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC”				
a	Triển khai bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch hàng năm (bao gồm: Kế hoạch CCHC, tuyên truyền, kiểm tra về CCHC...) đạt 100%. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trong năm về công tác CCHC	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Quý IV/2024	
b	Thực hiện kiểm tra, tự kiểm tra công tác CCHC năm 2024; báo cáo khắc phục, tài liệu kiểm chứng kèm theo gửi Đoàn kiểm tra theo quy định (báo cáo cần cụ thể, nêu rõ những nội dung đã khắc phục và những nội dung chưa khắc phục, nguyên nhân, bám sát các vấn đề được Đoàn kiểm tra chỉ ra); chủ động thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Quý IV/2024	
c	Chủ tịch UBND tỉnh đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, định kỳ 6 tháng/lần	Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh; Thông báo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân và doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/điện đàm.	Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.	Lần 1: trước ngày 30/6/2024. - Lần 2: trước ngày 15/10/2024	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
d	Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Cà phê doanh nhân”, hoạt động kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam	Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhân ngày doanh nhân Việt Nam (13/10)	
đ	Tổ chức thẩm định Chi số CCHC; tổ chức điều tra xã hội học đánh giá Chi số CCHC, Chi số SIPAS năm 2024 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; - UBND các xã, phường, thị trấn.	Quý IV/2024	
e	Mỗi sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có ít nhất 01 sáng kiến/giải pháp (khuyến khích có từ 02 sáng kiến/giải pháp trở lên) trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh, của cơ quan, đơn vị trong năm ưu tiên các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	- Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV/2024	
g	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đầy đủ và đúng tiến độ các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh trong năm 2024	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; cấp xã	Quý IV/2024	
2	Lĩnh vực “Cải cách thể chế”				
a	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi thi hành pháp luật thông qua các hoạt động như: Thu thập thông tin thi hành pháp luật; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; điều tra, khảo sát tình hình thi	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Quý IV/2024	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	hành pháp luật. bn hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền theo lĩnh vực trong tâm liên ngành của chính phủ và của tỉnh				
b	Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) theo ngành, lĩnh vực đối với các nội dung về tính đồng bộ, thống nhất; hợp lý của các VBQPPL thuộc phạm vi quản lý nhà nước của tỉnh; tính khả thi và tính kịp thời trong xử lý vướng mắc khi tổ chức thực hiện VBQPPL của tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Thường xuyên	
c	Tham mưu, trình công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực (nếu có) được kịp thời, đúng quy định	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Tháng 01/2025	
d	Tăng cường kiểm tra văn bản QPPL; kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các văn bản trái quy định của pháp luật. 100% văn bản QPPL phát hiện sai phạm qua tự kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm 2024	
đ	Bảo đảm 100% văn bản QPPL ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Năm 2024	
e	100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Năm 2024	
3	Lĩnh vực “Cải cách thủ tục hành chính”				
a	Thực hiện việc rà soát, xây dựng tờ trình, dự thảo quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính; tờ trình, dự	Các sở, ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	thảo quyết định công bố thủ tục hành chính được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh ban hành (nếu có) phải đảm bảo đúng thời gian theo quy định tại Điều 10, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP				
b	100% TTHC được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo đúng quy định	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị liên quan	Thường xuyên	
c	100% hồ sơ TTHC được đồng bộ, công khai tiến độ, kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh chủ trì; Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp về mặt kỹ thuật	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên	
d	Việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC và trả kết quả thực hiện đúng quy định tại Điều 17, 18, 19, 20 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; phấn đấu 100% thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được giải quyết đúng hạn, khuyến khích giải quyết trước hạn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	
đ	Thực hiện việc xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả theo đúng quy định (mẫu phiếu thực hiện theo qui định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
e	Việc công khai TTHC tại cơ quan, đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC phải thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định”	Các sở, ban, ngành; Trung tâm PVHCC tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; Cơ quan, tổ chức được nhà nước ủy quyền thực hiện dịch vụ công	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
g	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tham mưu UBND chỉ đạo chấn chỉnh việc giải quyết trễ hạn các hồ sơ TTHC và đề xuất xử lý nghiêm các trường hợp thường xuyên để xảy ra tình trạng giải quyết hồ sơ trễ hạn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	Lĩnh vực “Công tác cải cách tổ chức bộ máy”				
a	- Rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các phòng chuyên môn cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương - Phối hợp, tiếp tục triển khai toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Năm 2024	
b	- Triển khai thực hiện đúng các quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế theo giai đoạn 2022 - 2025 theo quy định - Rà soát và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý qua kiểm tra bảo đảm 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Sở Nội vụ	Năm 2024	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
c	Theo dõi, hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh, trong phân định chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị tại địa phương, tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh; việc phân cấp, phân quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Năm 2024	
5	Lĩnh vực “Cải cách chế độ công vụ”				
a	Ban hành kịp thời đầy đủ các văn bản để hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị sửa đổi, bổ sung vị trí việc làm, bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm 100% cơ quan, tổ chức của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; 100% số đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt (nếu có)	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp và UBND cấp huyện.	Năm 2024	
b	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp và UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Các cơ quan, đơn vị Sở Nội vụ	Tháng 12/2024	
c	Theo dõi công tác tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức tại các cơ quan, địa phương. Tham mưu xử lý đối với các trường hợp tiêu cực, thiếu công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; các đơn vị sự nghiệp và UBND cấp huyện.	Năm 2024	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
d	Hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức... đạt 100% kế hoạch giao. Quyết định giao chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 12/2024	
đ	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã đến 01/8/2028, đảm bảo 100% cán bộ công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định tại Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Sơn La	UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Năm 2024	
6	Lĩnh vực “Cải cách tài chính công”				
a	- Thực hiện các giải pháp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đạt từ 90% theo Kế hoạch năm 2024 - Tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Chỉ thị số 04/CTUBND ngày 02/3/2024 của UBND tỉnh về thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2024; Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 25/3/2024 của UBND tỉnh về giải ngân vốn đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Trước ngày 31/12/2024	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
b	Tham mưu chỉ đạo thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước trong năm đảm bảo đúng quy định của pháp luật: Phấn đấu thực hiện 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; ban hành đầy đủ các quy định về phân cấp quản lý tài sản công theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; 100% số cơ quan, đơn vị ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; trên 80% số cơ sở nhà đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại và được xử lý; tổ chức kiểm tra thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2024	
c	- Tham mưu triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước - Văn bản đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước - Tổng hợp tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2024	
d	Tham mưu chỉ đạo thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, bảo đảm năm 2024: + Phấn đấu có thêm đơn vị sự nghiệp công lập trở lên tự đảm bảo chi thường xuyên. + Phấn đấu có thêm đơn vị sự nghiệp công lập trở lên tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2024	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	+ Phân đầu không có sai phạm được phát hiện trong năm về thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập + Phân đầu tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021: Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên				
7	Lĩnh vực “Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số”				
a	Tiếp tục triển khai xây dựng Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị đảm bảo 100% số dịch vụ dữ liệu của tỉnh được kết nối, tích hợp trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2024	
b	Thực hiện và phân đầu tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình năm 2024 của tỉnh Sơn La đạt tỷ lệ trên 95%	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Năm 2024	
c	Thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên	
d	Tiếp tục triển khai quy trình số hóa kết quả giải quyết TTHC đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng là 100%, 80%, 75% để	Sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả định kỳ trước ngày 15 của quý/ 6 tháng/năm	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
	đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo quy định				
đ	Thực hiện tích hợp đảm bảo 100% dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia được đưa vào sử dụng chính	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2024	
e	Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đa dạng hóa các loại hình thanh toán trực tuyến đảm bảo để sử dụng và thân thiện với người dùng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên	
g	Tăng cường tuyên truyền người dân, doanh nghiệp cách thức nộp hồ sơ trực tuyến, lợi ích khi thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh cũng như trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên	
h	Các thông tin được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh/Trang Thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị đảm bảo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định, dễ truy cập, khai thác	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên	
8	Lĩnh vực “tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và phát triển KT -XH của tỉnh”				
a	Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nội vụ và các quan, đơn vị liên quan điều tra, khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh (Chỉ số SIPAS), phần đầu tỷ lệ hài lòng đạt từ 90% trở lên	Sở Nội vụ (sau khi có văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2024	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
b	Tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh, trong đó trọng tâm là: - Tỷ lệ doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với năm trước liền kề - Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu tổng hợp các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện tốt các mục tiêu mà Nghị quyết số 07 - NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã đề ra - Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 đạt kế hoạch do HĐND tỉnh giao - Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Hội đồng nhân dân tỉnh giao đạt 100% chỉ tiêu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2024	
c	Thực hiện thu ngân sách năm 2024 của tỉnh vượt chỉ tiêu ít nhất 5% Kế hoạch được Chính phủ giao	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2024	
d	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách của tỉnh của khu vực doanh nghiệp tăng so với năm trước liền kề	Cục thuế tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã.	Quý IV/2024	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/CT-UBND

Sơn La, ngày 05 tháng 6 năm 2024

**CHỈ THỊ
về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025**

Năm 2024, kinh tế của tỉnh tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình thời tiết cực đoan, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... diễn biến bất thường; giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu vẫn ở mức cao. Nhiều khó khăn, thách thức lớn, trong đó có những vấn đề vượt khỏi khả năng dự báo đã tác động xấu, ảnh hưởng đến kinh tế của tỉnh trong năm 2024. Song, tình hình kinh tế - xã hội (KTXH) của tỉnh ổn định, các cấp, các ngành tập trung quyết liệt các giải pháp phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu năm 2024 đã đề ra.

Năm 2025, là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, quy mô kinh tế của tỉnh không ngừng được nâng cao, đời sống nhân dân được cải thiện. Tuy nhiên, kinh tế của tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, yếu kém nội tại chậm được khắc phục, năng lực cạnh tranh, tính tự chủ và khả năng thích ứng trước những tác động từ bên ngoài còn chưa cao; các vấn đề xã hội, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh,... tiếp tục gây áp lực lớn đến phát triển KTXH. Để tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển KTXH trong giai đoạn tiếp theo, thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 209/TTr-SKHĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém, phát huy những kết quả đã đạt được; căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 và tình hình, kết quả thực hiện đến nay để xác định rõ yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 với quyết tâm cao nhất, triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021 - 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV và Nghị quyết của HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2025.

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT - XH NĂM 2025**I. YÊU CẦU****1. Đối với đánh giá kế hoạch phát triển KT - XH năm 2024**

Việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH năm 2024 phải bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo các Nghị quyết, Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ và HĐND các cấp về phát triển KT - XH năm 2024, các Quyết định của UBND tỉnh, Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh trong điều hành thực hiện kế hoạch năm 2024.

Đánh giá đúng thực chất, bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát thực tiễn về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH năm 2024, có sự so sánh với kết quả thực hiện của năm 2023 và các năm 2021 - 2023, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển KT - XH 06 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2024; phân tích, đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, xã hội, kết cấu hạ tầng, môi trường, cải cách hành chính, chuyển đổi số, quốc phòng, an ninh...; các tồn tại, hạn chế, trong đó phân tích kỹ các nguyên nhân chủ quan và khách quan; xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm để kịp thời khắc phục, hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện đời sống Nhân dân trong những tháng cuối năm.

2. Đối với xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025

Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình, kết quả đã đạt được trong thực hiện Kế hoạch phát triển KT - XH các năm 2021 - 2023, ước thực hiện kết quả năm 2024 và dự báo tình hình quốc tế, trong nước và của tỉnh; đánh giá, phân tích, dự báo khả năng hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025; tập trung theo dõi, dự báo kịp thời những diễn biến của tình hình thế giới, trong nước và của tỉnh để chuẩn bị, sẵn sàng các kịch bản, giải pháp, đối sách phù hợp, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực có thể tác động đến mục tiêu phát triển KT - XH của địa phương. Trên cơ sở đó, xác định mục tiêu của kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025 phù hợp, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với phương hướng phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025.

Năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025. Các mục tiêu, định hướng và giải pháp đề ra phải bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, 03 khâu đột phá, 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV, mang tính đột phá, đổi mới, mạnh mẽ quyết liệt, hiệu quả hơn; trong đó, tiếp tục nắm chắc tình hình, chủ động phản ứng chính sách kịp thời, hiệu quả; ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế; tập trung đẩy mạnh hơn nữa và bố trí nguồn lực thực hiện 3 khâu đột phá, nhất là phát triển nguồn nhân lực; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, tạo động lực thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và địa phương phải phù hợp với kế hoạch 5 năm về phát triển KT - XH; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương; bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh của tỉnh, trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo kế thừa những thành quả đã đạt được, có đổi mới và tiếp thu, tiếp cận xu hướng phát triển chung của đất nước, cũng như khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KT - XH. Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể về nội dung, thời gian, tiến độ thực hiện, hoàn thành, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; cá thể hóa trách nhiệm, đảm bảo tính khả thi, gắn với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công, phân đầu hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 đã đề ra.

Việc đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách: (1) phải thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê; (2) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; không đề xuất các chỉ tiêu chuyên ngành, phức tạp, chủ yếu phục vụ mục đích nghiên cứu; (3) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh với dữ liệu quá khứ; (4) bảo đảm tính gắn kết chặt chẽ và phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

Trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải có định nghĩa, khái niệm, phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định, bảo đảm tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; bảo đảm nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2025

Các sở, ngành, địa phương căn cứ yêu cầu tại mục I, phần A Chỉ thị này, xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH năm 2024

Trên cơ sở tình hình, kết quả thực hiện 6 tháng đầu năm 2024, các sở, ngành, cơ quan đơn vị và UBND các huyện, thành phố tổ chức đánh giá và ước thực hiện kế hoạch phát triển KT - XH năm 2024 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý. Nội dung đánh giá phải đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (*đặc biệt nêu rõ thành tựu nổi bật của năm 2024*), những khó khăn, hạn chế, phân tích rõ các nguyên nhân khách quan và chủ quan, đề xuất các giải pháp, biện pháp khắc phục, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh mới phát sinh, biến động giá cả hàng hóa thị trường ...; bài học kinh nghiệm trong thực hiện kế hoạch năm 2024, cụ thể:

1.1. Các sở, ban, ngành đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 252/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 2665/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12

năm 2023 về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, trong đó báo cáo đầy đủ việc thực hiện các chỉ tiêu năm 2024 đã được giao.

1.2. Các huyện, thành phố đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của HĐND huyện, thành phố về Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2024.

1.3. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

- Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực và địa phương. Trong đó tập trung: Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế, cơ cấu lại các ngành kinh tế; cơ cấu lại đầu tư công; điều hành dự toán ngân sách nhà nước; cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu; nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể và hợp tác xã; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong năm 2024.

- Tình hình thực hiện các đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực; chất lượng giáo dục đào tạo.

- Phát triển, hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng KT - XH theo hướng đồng bộ, nhất là các công trình giao thông trọng điểm, các dự án có tính chất liên vùng, hạ tầng chuyển đổi số tạo động lực thu hút đầu tư; thực hiện kế hoạch đầu tư công. Công tác lập, phê duyệt và triển khai các quy hoạch; phát triển đô thị; thị trường bất động sản.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và chống chịu của nền kinh tế; đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả.

- Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: Công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; phát triển và đổi mới giáo dục đào tạo, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị...

- Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

- Tình hình thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, triển khai Đề án 06; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

- Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch năm 2024 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý, các cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị.

2. Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025

Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025 được xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, còn đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ, ngày càng trở thành xu thế rõ nét, đem lại cả thách thức và thời cơ, đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với mọi quốc gia, dân tộc. Những vấn đề toàn cầu và an ninh phi truyền thống như an ninh lương thực, an ninh tài chính, an ninh mạng, an ninh nguồn nước, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ngày càng tác động mạnh, đa chiều, có thể đe dọa nghiêm trọng đến sự ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và nước ta.

Trong nước, năm 2025 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Thế và lực của đất nước sau gần 40 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn cả về quy mô và sức cạnh tranh; tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo; nhiều dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia đưa vào khai thác; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện; vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng lên. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn rất lớn, nhất là việc hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025. Nền kinh tế có độ mở lớn, chịu tác động mạnh từ những yếu tố bất lợi bên ngoài trong khi

những hạn chế, yếu kém nội tại chậm được khắc phục. Các vấn đề về xã hội, môi trường như già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu... gây áp lực lớn lên công tác điều hành KT - XH.

Trong tỉnh, với việc quan tâm đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng đồng bộ; ứng dụng khoa học - công nghệ trên các lĩnh vực; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh sẽ tiếp tục thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, là động lực thực hiện các mục tiêu chung về phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, năm 2025 dự kiến vẫn là năm tiếp tục có nhiều khó khăn, nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng an ninh, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu rất lớn, trong khi nguồn lực còn hạn hẹp; quy mô và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực, thành phần kinh tế còn yếu; các động lực chính cho tăng trưởng vẫn chưa thực sự bền vững; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn; thời tiết cực đoan, hạn hán, lũ lụt trở nên trầm trọng hơn; thiên tai, dịch bệnh có thể còn có những diễn biến phức tạp,... làm ảnh hưởng đến đời sống sản xuất của nhân dân và phát triển kinh tế của tỉnh.

Trong bối cảnh đó, các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

2.1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro bối cảnh của tỉnh, trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT - XH. Đặc biệt lưu ý những vấn đề như ảnh hưởng của cuộc xung đột quân sự Nga - Ukraine kéo dài, tình hình lạm phát, điều chỉnh chính sách của các nền kinh tế lớn, biến động giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, các xu hướng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, các vấn đề an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước, an ninh mạng ...

2.2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025.

2.3. Các chỉ tiêu KT - XH chủ yếu: Các cơ quan, đơn vị đề xuất xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu KT - XH chủ yếu năm 2025 đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế triển khai thực hiện, bám sát và phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển KT - XH 5 năm 2021 - 2025.

2.4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:

Các ngành và địa phương nghiên cứu, đề xuất các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu của năm 2025 bảo đảm thống nhất với mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và những định hướng lớn, gồm:

- Tiếp tục nắm chắc tình hình, điều hành đồng bộ, thống nhất các chính sách, phối hợp chặt chẽ, kết hợp hài hòa giữa các chính sách tiền tệ, đầu tư, thương mại

và các chính sách khác để thực hiện nhất quán mục tiêu xuyên suốt là giữ vững ổn định kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn về kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Cơ cấu lại các ngành sản xuất và dịch vụ theo hướng hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp. Tập trung vào các nông sản chủ lực của tỉnh nhằm tạo sản phẩm có năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

- Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo hướng đồng bộ. Tiếp tục phát triển hạ tầng giao thông trọng điểm, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, ứng phó với biến đổi khí hậu... Tập trung thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển Khu du lịch Quốc gia Mộc Châu, ưu tiên phát triển theo hướng trọng tâm, trọng điểm hướng tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững, an toàn cho mọi người, lấy người dân, du khách là trung tâm. Gắn việc phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn trong triển khai các Chương trình mục tiêu Quốc gia. Tiếp tục quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu (điện, đường, trường, trạm,...) cho những xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là tại địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng đào tạo nhân lực các ngành, lĩnh vực trọng điểm, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kỹ thuật, công nghệ,... có tiềm năng, lợi thế, tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số, tập trung xây dựng chính quyền điện tử. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi cấp dưới gắn với trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường giám sát, kiểm tra. Khắc phục tình

trạng đùn đẩy, né tránh, sợ sai, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức. Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc Sơn La, xây dựng con người phát triển toàn diện trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển KT - XH. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chính sách dân tộc, tôn giáo, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, biên giới; đẩy mạnh việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Tăng cường phòng chống thiên tai, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, giảm thiểu tác động tiêu cực của hạn hán. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết, bảo đảm đủ nước cho sản xuất nông nghiệp. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng. Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế; chủ động và tích cực trong hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công kế hoạch phát triển KT - XH năm 2025. Cơ chế, giải pháp, chính sách phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

B. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2025 - 2027

Năm 2025 là năm cuối triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu về kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, là năm quyết định hoàn thành việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và tài chính - ngân sách 05 năm 2021 - 2025. Theo đó, xác định mục tiêu xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 như sau: Xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 theo hướng tích cực, linh hoạt, chủ động và mở rộng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn và các dự báo phát triển KT - XH trong nước và trên thế giới; phấn đấu thực hiện đến mức cao nhất các mục tiêu tài chính - ngân sách nhà nước năm 2025 và giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện chính sách tài khóa chủ động, linh hoạt, góp phần ổn định kinh tế

vĩ mô, thúc đẩy sản xuất kinh doanh; đảm bảo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng của đất nước, các ưu tiên phát triển KTXH nhằm thực hiện cao nhất các mục tiêu kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và tạo tiền đề thuận lợi cho giai đoạn tiếp theo.

Nhiệm vụ xây dựng dự toán NSNN năm 2025 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 cần tập trung vào những nội dung trọng tâm sau:

I. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

1. Về dự toán thu ngân sách nhà nước

Dự toán thu NSNN năm 2025 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN, đi đôi với phân tích, dự báo tình hình kinh tế, tài chính trong nước và trên địa bàn tỉnh để đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2024 cũng như dự toán năm 2025. Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Tiếp tục quyết liệt thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, hiện đại hoá công tác quản lý thu; tăng cường công tác quản lý, chống thất thu, nhất là chống thất thu thuế trong kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới phát sinh trong điều kiện phát triển kinh tế số, giao dịch điện tử; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

Phân đầu dự toán thu nội địa năm 2025 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước tăng tối thiểu khoảng 8-10% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024 (đã loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách), mức tăng trưởng tại từng huyện, thành phố phù hợp với tăng trưởng kinh tế và nguồn thu phát sinh tại từng địa bàn trên cơ sở có tính đến cả yếu tố tăng cường quản lý thu, chống thất thu và thu hồi nợ thuế. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2025 tăng khoảng 4 - 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2024.

Toàn bộ số thu sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất), số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan) phải được lập dự toán đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

Thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi

sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

2. Về dự toán chi ngân sách nhà nước

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 đảm bảo các quy định của pháp luật; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Chính trị, gắn với việc đẩy mạnh sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đầu mối khu vực sự nghiệp công lập theo các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận số 28-KL/TW) và Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 (Kết luận số 40-KL/TW); Kinh phí về chế độ tiền lương mới, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Bảo đảm nguồn lực để tiếp tục triển khai chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo các Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) và Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội khóa XV. Quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện phân bổ trước ngày 31 tháng 12, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lắp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2025. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành. Sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Về chi đầu tư phát triển:

- Bám sát, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, bảo đảm cơ cấu đầu tư hài hòa, hợp lý, hiệu quả giữa các ngành, lĩnh vực, vừa gia tăng động lực tăng trưởng, vừa bảo đảm an sinh xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với các quy định của pháp luật và khả năng cân đối của NSNN trong năm; phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch và tiến độ triển khai các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển KT - XH, kế hoạch Tài chính địa phương 5 năm giai đoạn 2021 - 2025.

- Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2025 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phải phù hợp với khả năng thực hiện và giải ngân của từng nhiệm vụ, dự án, bảo đảm phân bổ, giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án trước ngày 31 tháng 12 năm 2024; khắc phục tình trạng phân bổ vốn dàn trải, kém hiệu quả, giao vốn nhưng không phân bổ hết nguồn vốn được giao, đảm bảo tiến độ phân bổ, giao kế hoạch chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án theo đúng quy định.

- Bố trí vốn theo đúng nguyên tắc, thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể:

(i) Bố trí đủ vốn để thanh toán toàn bộ nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi toàn bộ số vốn ứng trước theo quy định của pháp luật (nếu có).

(ii) Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước năm 2025, các dự án hoàn thành năm 2025, vốn tham gia vào các dự án PPP, vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(iii) Bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ cấp bù lãi suất, phí quản lý, cấp vốn điều lệ cho ngân hàng chính sách, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

(iv) Bố trí vốn theo tiến độ cho các dự án trọng điểm, dự án kết nối, có tác động lan tỏa, liên vùng có ý nghĩa thúc đẩy phát triển KTXH nhanh, bền vững theo tiến độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(v) Đối với vốn nước ngoài, số vốn bố trí phải phù hợp với nội dung của Hiệp định, cam kết với nhà tài trợ; ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án kết thúc hiệp định vay nước ngoài trong năm 2025 và không có khả năng gia hạn.

(vi) Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư.

b) Đối với các khoản chi thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong dự án đã đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản, trang thiết bị máy móc, thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Về chi NSNN cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp; pháp luật về ngân sách nhà nước.

d) Các nhiệm vụ chi đầu tư từ nguồn xử lý, sắp xếp nhà đất của cơ quan, đơn vị lập dự toán theo đúng quy định, nguyên tắc, tiêu chí đầu tư tổng hợp báo cáo cấp thẩm quyền. Cơ quan, đơn vị có dự án đầu tư từ nguồn xử lý, sắp xếp nhà đất của Bộ, cơ quan trung ương thực hiện tổng hợp vào dự toán ngân sách các nhiệm vụ chi liên quan đến chi đầu tư nguồn xử lý, sắp xếp nhà đất theo quy định (nếu có).

đ) Đẩy mạnh sắp xếp bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII gắn với thực hiện hiệu quả lộ trình tinh giản biên chế và giảm quỹ lương tương ứng với giảm biên chế hành chính theo Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40- KL/TW của Bộ Chính trị; đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị; hạn chế tối đa mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, tiếp tục thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công theo quy định.

e) Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, xây dựng dự toán chi đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, tiếp tục xây dựng dự toán chi NSNN năm 2025 giảm tối thiểu 3% chi hỗ trợ trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ NSNN theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW; các đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên giảm tối thiểu 2% chi trực tiếp từ NSNN so với dự toán năm 2024 trừ các dịch vụ công cơ bản, thiết yếu do NSNN đảm bảo.

g) Đối với các cơ quan, đơn vị đang áp dụng cơ chế tài chính đặc thù:

Từ năm ngân sách 2025, các cơ quan, đơn vị quản lý hành chính nhà nước không còn được áp dụng cơ chế tài chính đặc thù về tiền lương, phụ cấp, thu nhập và kinh phí thường xuyên. Các đơn vị lập dự toán thu, chi năm 2025 trên cơ sở quyết định của cấp có thẩm quyền về cơ chế tài chính áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 và cho năm 2025, phù hợp với Nghị quyết số 104/2023/QH15 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2024.

h) Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh căn cứ vào chế độ tiền lương, lương hưu, trợ cấp đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện trong năm 2024 để rà soát, lập dự toán cho năm 2025, chi tiết quỹ lương, các khoản đóng góp, các chính sách, chế độ

chi cho con người, kèm theo mức tăng, giảm cụ thể; các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế (nếu có).

Đối với dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ, các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác: các sở, ban, ngành, cơ quan đơn vị cấp tỉnh, các huyện, thành phố lập, tổng hợp dự toán theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan.

i) Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung các Chương trình mục tiêu Quốc gia theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng, khả năng triển khai thực hiện trong năm 2024, lũy kế số đã thực hiện 04 năm 2021-2024, số kiểm tra đã được thông báo và cơ chế tài chính thực hiện đã được phê duyệt, các cơ quan chủ quản các Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2025 của từng Chương trình chi tiết theo từng cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và từng huyện, thành phố, vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên theo từng lĩnh vực chi NSNN, theo từng dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động, nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu Quốc gia theo đúng quy định. Trên cơ sở đó tổng hợp, đánh giá việc thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, thể hiện rõ các kết quả, tồn tại, vướng mắc và nguyên nhân.

4. Xây dựng dự toán NSDP

Xây dựng dự toán thu, chi NSDP năm 2025 phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH của tỉnh năm 2025, giai đoạn 2023 - 2025; kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia và địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi theo đúng quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện, Nghị quyết của HĐND tỉnh; chế độ, chính sách chi NSNN, bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương, tỉnh đã ban hành.

Ngoài các quy định hướng dẫn chung về công tác lập dự toán NSNN, việc lập, xây dựng dự toán NSDP cần chú ý một số nội dung chủ yếu sau:

a) Dự toán thu ngân sách trên địa bàn:

Cục Thuế tỉnh, các huyện, thành phố xây dựng dự toán trên cơ sở tổng hợp toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác trên địa bàn theo quy định tại Điều 7 của Luật NSNN và các quy định pháp luật có liên quan, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan tài chính, thuế, phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu NSNN.

Yêu cầu lập dự toán thu NSNN tích cực, sát thực tế, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới phát sinh trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không dành dư địa để địa phương giao chỉ tiêu phần đầu thu; phân tích đánh giá cụ thể những tác động ảnh hưởng đến dự toán thu NSNN năm 2025 theo từng địa bàn, lĩnh vực thu, khoản thu, sắc thuế.

Căn cứ tỷ lệ phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, để xác định dự toán thu ngân sách được hưởng năm 2025 của các cấp ngân sách đảm bảo đúng quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn liên quan.

b) Dự toán chi ngân sách địa phương:

Xây dựng dự toán chi NSDP trên cơ sở nguồn thu NSDP được hưởng theo phân cấp tại điểm a nêu trên, số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới xác định bằng số giao được dự toán năm 2024 (nếu có), số bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025 sau khi đã sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo quy định của tỉnh (nếu có). Căn cứ mục tiêu của kế hoạch phát triển KT - XH cả giai đoạn 2021 - 2025, trong đó bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KT - XH năm 2025 của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2024 để xây dựng dự toán chi NSDP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành.

b) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết: bố trí toàn bộ cho chi đầu tư phát triển; trong đó, ưu tiên đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và giáo dục nghề nghiệp (bao gồm cả mua sắm thiết bị dạy học phục vụ chương trình đổi mới sách giáo khoa giáo dục phổ thông), lĩnh vực y tế; phần còn lại ưu tiên bố trí thực hiện các nhiệm vụ đầu tư phát triển quan trọng, cấp bách khác thuộc đối tượng đầu tư của NSDP.

c) Đối với bội chi, vay và trả nợ của NSDP:

Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất các khoản vay mới.

Đối với các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và đầu tư chủ động tham mưu cho tỉnh phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương có liên quan để hoàn thiện các thủ tục, ký kết, bổ sung vào kế hoạch trung hạn theo quy định, để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn trong dự toán năm 2025; dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi NSDP cho phù hợp.

Bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài về cho vay lại.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NSNN 03 NĂM 2025 - 2027

Trên cơ sở Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết đại hội Đảng các cấp; Nghị quyết số 07-NQ/TW, Kết luận số 28-KL/TW, Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, 7 (Khóa XII) về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới các đơn vị sự

ng nghiệp công lập, cải cách tiền lương và bảo hiểm xã hội; căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch tài chính, vay, trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 quốc gia và địa phương trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định; Nghị quyết số 104/2023/QH15; dự toán năm 2025 và tạm giả định các quy định trong thời kỳ ổn định hiện hành.

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư, các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 cấp tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2025 - 2027 thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp để tổng hợp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phát triển KTXH và kế hoạch đầu tư công năm 2025.

Chủ trì tổng hợp, xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 trình UBND tỉnh, báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 7 năm 2024, trình xin ý kiến Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 25 tháng 7 năm 2024 và báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 năm 2024.

Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các cơ quan, đơn vị.

2. Sở Tài chính

Căn cứ Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của UBND tỉnh, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về nội dung, tiến độ xây dựng Dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, các đơn vị có liên quan tổng hợp, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2025 - 2027 theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15 tháng 7 năm 2024.

3. Các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố

Hướng dẫn các đơn vị, chính quyền cơ sở xây dựng Kế hoạch phát triển KT - XH, Kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách năm 2025 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương.

Xây dựng Kế hoạch phát triển KT - XH, Kế hoạch đầu tư công, Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 và Kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2025 - 2027 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu nêu trên trình cấp

có thẩm quyền; đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trước ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp, cộng đồng dân cư, nhất là các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp ... về dự thảo kế hoạch và dự toán năm 2025 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện tốt Chỉ thị này./.

CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

VĂN PHÒNG UBND TỈNH SƠN LA

Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND tỉnh Sơn La, Trụ sở HĐND - UBND
- UBNDTTQVN tỉnh và một số Sở, ban, ngành của tỉnh. Phường Tô Hiệu, thành
phố Sơn La

Điện thoại: 0212.3751.595 - 02123751091

Email: congbaosonla@gmail.com